

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà.
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 - Rue Catinat - Nº 42

SAIGON

B
É
K
A



Tôi chỉ ưa nghe có một thứ đĩa BÉKA mà thôi
Đại lý: Société Indochinoise d'Importation
59 - 67 Boulevard Charner - SAIGON

Xe hiệu Fiat

Tốt
Linh-sự
Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.

Rất nhiều kiểu mới
bày tại hãng.

Mời quý vị ghé lại coi giá.

Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
(có đủ đồ phụ tùng)

Hãng BRUN, đường Charner SAIGON
Hãng ASTELLO PNOM-PENH
Hãng AVIAT HANOI
và Hãng Sté INDUSTRIELLE D'INDOCHINE



PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thư từ xin gởi cho:
M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
Chủ-nhiệm
42, Rue Cailnat - SAIGON
Téléphone N° 5-88

Sáng-Lập
M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 64 - 7 AOUT 1930

Giá Báo:
Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$00
Mua báo phải trả tiền trước
Phân phát tại: PHU THUAN SAIGON

CHI EM TA ĐỪNG ĂN BĂM CHỒNG CON NỮ

Rồi đây sự sanh-hoạt càng ngày càng khó khăn,
thì ta phải kiếm cách tự lập lấy ta, chớ không ỷ-lại vào ai được

Bây giờ trong chị em ta ai cũng hiểu rằng địa-vị của phụ-nữ ta ở trong gia-dinh và xã-hội từ xưa tới nay, mà bị yếu hèn, thua kém, áp-chê, khinh-khi, thì trong trăm ngàn nguyên-nhơn, cũng có nguyên-nhơn là đàn bà không biết mưu chức-nghiệp để tự lập lấy thân. Ai cũng là: nhờ ăn nhờ cha mẹ, lớn ăn nhờ chồng, già ăn nhờ con, cả đời nương dựa vào người đàn ông mới sống, trách sao không thành ra cái cảnh-ngộ nam tôn nữ ti, không làm thân phục tòng nó-lệ. Đàn bà Âu Mỹ, mấy trăm năm về trước, họ cũng ở cái cảnh-ngộ như chị em mình, chớ không khác chút nào, nhưng về sau vì họ chịu học, chịu làm, và biết lo về chức-nghiệp để tự-lập lấy thân, thành ra họ được giải phóng, được đứng vào địa vị ngang vai bằng lứa với đàn ông ở trong gia-dinh, hay là ở ngoài xã-hội cũng vậy.

Cái gương đó chính là cái gương cho chúng ta soi để tự giải phóng lấy mình.

Thật vậy, nếu như, ngày nay chị em ta muốn ở trong vòng bó buộc yếu hèn mà đi ra, thì đó không phải là sự xin ai cho, đòi ai trả, mà chính là tự mình phải giải phóng lấy mình, mới được. Trong những phương-pháp

để tự giải phóng lấy mình, theo ý của tôi, phải lấy sự chức-nghiệp tự lập là cần kíp hơn hết.

Người sanh ra ở đời, dầu là đàn ông đàn bà cũng vậy, đã có đủ cơ-quan bộ-phận, thông-minh sức lực như nhau, thì ai cũng phải có chức-nghiệp để tự nuôi lấy cái sống của mình, chớ không phải là đàn bà sanh ra, ở bên cạnh đàn ông, chỉ là cái thân sống nhờ thác gởi. Một người đàn bà, chỉ ỷ-lại vào cha mẹ chồng con mà sống, nếu không có một nghề gì hoặc to lớn, hoặc nhỏ mọn, ở trong tay mình, như gặp được nhà giàu cảnh thuận măn đời thì không nói chi, song rủi gặp lúc sa cơ lỡ bước, chẳng có phương-thế gì để độ thân nuôi miệng, thì biết làm sao? Nhiều khi tôi tưởng tượng đến cái nông-nỗi của một người đàn bà kia, lúc nhỏ nhờ được cha mẹ có tiền, ăn chơi sung-sướng, không chịu mớ tay đến một việc gì, về sau gia-thế sa cơ, lại gặp nhảm cảnh chông nghèo con dại, mà một mình phải gánh vác giang-sơn, không biết làm sao cho ấm no vui vẻ; nghĩ vẫn vợ xa gần đến cái cảnh tượng ấy mà tôi tưởng dự mình sợ hãi. Mà những cảnh như thế, trong đời thường thấy biết bao nhiêu!

Trong xã-hội mình, ta nên nhận biết rằng phụ-nữ ở hương-thôn, về phương-diện sanh nhai, không lo bằng phụ-nữ ở thành-thị. Thật vậy, chị em ta ở ruộng nương đồng bãi, trừ con nhà giàu ra không nói, còn thì lớn nhỏ quí tiện, ai cũng có một nghề. Không đi cấy thì nuôi tằm, không nuôi tằm thì dệt vải, không dệt vải thì làm thuê, không làm thuê thì bán gánh; chẳng ai là không có một nghề làm ăn, có thể giúp được chồng con, lại có thể đỡ lúc ngặt nghèo sa sút nữa. Chỉ có chị em ta ở thành-thị là đáng lo. Đang lo vì thấy nhiều người ăn không quá. Có mấy bà kia, phần nhiều đều ngồi buồng tay treo cẳng cả ngày cả tháng, chờ chồng hay chờ con đem tiền lương về, sự ăn xài thiếu đủ, phở mệ cho đàn ông đồ nước mát mẻ hơi, hay là đi vay đi mượn, chờ tự mình không sanh công kê lợi ra được chút nào, để giúp đỡ cho chồng con cả. Té ra mình không biết lo liệu gì về chức-nghiệp, mà chỉ là cái máy ngồi ăn thôi.

Hỏi tại sao không học lấy cái nghề gì mà làm, thì bình như có bà có cô cho như vậy là mất phẩm-giá của mình, mặc cỡ mà không làm. Họ tưởng rằng không có lý nào có thông mà lại đi làm người đứng bán hàng, hay là thêm kỹ mà lại đi may thuê và mượn? Thật đàn bà ở thành-thị không chịu lo chức nghiệp, một phần là tại có tánh biếng nhác, ăn nhờ đã quen, mà cũng có một phần vì muốn giữ cái hư-danh cái thể-diện kia nữa.

Bà chục năm về trước, đàn bà Nhật-bổn cũng như đàn bà ta, chỉ biết ăn bám chồng con, chỉ biết tể-gia nội-trợ, ngoài ra không làm chức-nghiệp gì, để tự mưu sanh-hoạt cho mình. Họ còn bị cái tập-tục của xã-hội, khi để những người đàn bà đi làm các việc công. Đã có một chuyện xảy ra hồi năm 1900, cô nọ tên là Akiko vì nhà nghèo phải đi làm ngoài để kiếm tiền giúp đỡ cha mẹ; trước kia đã có cậu thanh-niên đi nói cô, sau nghe cô đi làm nghề, thì cậu bỏ, không thèm lấy nữa.

Cái xã-hội Nhật-bổn hồi trước khinh-khi phụ-nữ chức-nghiệp đàn bà, nhưng mà 30

năm gần đây, thì tình thế ấy đã đổi khác hẳn. Đàn bà đã nhận biết cái sự sanh-nhai tự-lập là cần, dần dần xưa kia ai khinh người đàn bà làm chức-nghiệp ở ngoài bao nhiêu, thì bây giờ người đàn bà nào không có chức-nghiệp cũng bị khinh-khi bấy nhiêu. Bởi vậy, bây giờ chị em bên ấy đã thoát cái tập-tục ngày xưa, không còn cứ ôm lấy những công việc cửa nhà bếp nước, mà cũng ra ngoài làm việc, lo bề sanh công kê lợi như đàn bà Âu Mỹ vậy.

Hiện nay Nhật-bổn có 3 triệu người đàn bà ra ngoài làm công nấy việc kia, chị em ta coi mấy con số sau này, thì đủ biết họ chăm-chú cạnh-tranh về chức-nghiệp lắm:

Làm việc ở các phòng giấy 90.800 người.

Làm việc ở các phòng điện-thoại 29.800 người.

Làm nhật-trình 7.250 người.

Giáo-học các trường sơ-học 62.300 người

Giáo-học các trường trung-học 16.800 người.

Đánh máy chữ 25.000 người.

Tờ ký (Viết-lát) 175 người.

Điện-báo 5.785 người.

Nhạc-công (nhạc tây) 290 người.

Y-khoa tân-sĩ 1.800 người

Bảo-chê 180 người.

Linh-mục 200 người.

Làm tại các ngục-thất 250 người.

Ca-ký 2.500 người.

Có mụ 40.240 người.

Thợ cạo 25.300 người.

Làm các cửa hàng 42.420 người.

Khán-hộ 38.730 người.

Kê-toán 3.800 người.

Ở vú giữ con 800 người.

Thợ thuyền 2.000.000 người.

Đàn bà Nhật-bổn biết lo chức-nghiệp như vậy, thành ra họ có địa-vị bình-dẳng với đàn ông trong xã-hội, và có tinh-thần tự-lập làm. Coi đó, thì bây giờ chị em ta muốn tiến cái địa-vị mình lên mà không lo về phương-diện ấy, thì địa-vị mình tiến lên sao được?

Bà Hériot vượt qua Đại-tây-dương



Đại-tây-dương là một biển vừa rộng vừa lớn, lại có sóng gió và sương mù ghê gớm lắm, rất đổi đến những chiếc tàu lớn vượt qua còn phải lo sợ thay, đừng nói chi tới mấy bay hay là thuyền nhỏ cả.

Bởi vậy, mấy năm về trước, nghe nói sự hay qua, hay là ngồi thuyền vượt Đại-tây-dương thì ai cũng phải cho là sự điên, ai có muốn tự-vận, thì mới mạo hiểm như thế.

Song, mấy năm nay đã có người vượt Đại-tây-dương, cả trên mây và mặt nước cũng vậy; cái can-dầm ấy đã làm lững lờ cả hoàn-cầu, ai cũng phải khen phải phục. Có hai người đã vượt qua Đại-tây-dương: bay trên trời thì có Lindberg người Huê-ký, ngồi máy bay từ Nuru-do bay qua Paris hết 36 giờ đồng-hồ; còn ngồi thuyền một mình linh đình trên mặt nước thì có Alain Gerbault người Pháp, đi từ cửa Havre qua tới Nuru-do hết 6 tháng.

Nói riêng về sự ngồi thuyền một mình mà vượt qua biển Đại-tây-dương, thì mới có Alain Gerbault là đầu, rồi sau có hai người học-sanh Đức bắt

chước làm theo, cũng dựng thành công; lý do là việc can-dầm của nam-giới cả, chứ nữ-giới chưa hề thấy ai đã có cái gan lớn như thế.

Ngày nay đã thấy bà Hériot.

Người ở trong tấm hình bên-báo đăng lên đây, chính là chon-dầm bà Hériot. Bà định một mình ngồi chiếc thuyền buồm nhỏ, chỉ dài có 6 thước, mà vượt qua Đại-tây-dương.

AI cũng phải nhìn nhận rằng trong nữ-giới mà có người dám làm việc mạo-hiểm phi-thường ấy, thì mới có bà này là một.

Bà là người Pháp; vốn là con nhà giàu có, từ lúc mới lên 5 tuổi, đã có tánh ưa sông ưa nước, rồi từ ấy cho tới bây giờ, lấy sự bơi thuyền mà nước làm vui, mà cũng là một môn thể-thảo sở-thích. Đến đời mỗi năm 12 tháng, mà bà ở dưới tàu — đều là tàu riêng của bà đóng ra, chỉ dài từ 8 đến 10 thước — hết 10 tháng, đi du-lãm khắp Châu Âu, không có con sông hay vùng nước nào mà bà không đi qua.

Luyện-tập hoài rồi thành ra một người sở-trưởng về nghề thủy-hành, cho nên khắp cả các nước Thụy-diễn, Ý-dại-lợi, Phấn-lan, Bỉ, Hồng-mao, Y-pha-nhò v...v... hề nước nào có cuộc đua bơi, là có bà dự cuộc, và thường được giải nhất luôn luôn. Mấy năm về sau đây, trong các cuộc Vạn-quốc Thể-dục Vận-dộng (Jeux olympiques), các giải thưởng đua bơi về đàn-bà, đều về tay bà nắm giữ. Như vậy mà trong làng thể-thảo ở Âu-châu, bà là người nổi tiếng lắm lắm vậy.

Mới rồi bà sắm một chiếc thuyền nhỏ, dài vừa vắn 6 thước, định một mình ngồi chiếc thuyền ấy vượt qua Đại-tây-dương. Có lẽ trong khi mấy hàng này ra, thì người đàn-bà mạo-hiểm ấy đã sắp ra biển rồi. Tánh can-dầm của bà Hériot thật đáng kính-phục và đáng làm gương cho phụ-nữ biết bao nhiêu!

Thôi, khoan nói cái sự có tiền địa-vị hay nữ-quyền lên làm gì, hãy nói về sự sống của mình, nếu mình không lo nghề nghiệp thì có lúc hiểm nghèo ngay cho thân mình trước hết. Huống chi đời nầy sự cạnh-tranh càng thêm, thì sự kiếm ra đồng tiền càng khó, mình cứ nương dựa vào chồng con mà ăn, chắc hẳn mai một đây chồng con kiếm không đủ nuôi mình nữa đâu. Vậy thì ta phải lo mới được. Chồng con đi làm, theo đảng chồng con; còn ta, ta làm thợ, ta đi buôn, ta làm cô bán hàng, ta làm cô thợ-ký đánh máy hay làm sổ; nói tóm lại, nghề nghiệp gì

ta cũng làm, vậy chẳng phải là mưu sự sung sướng bình yên cho cái thân mình, mà lại giúp đỡ cho chồng con, vui vẻ thêm cho gia đình lắm sao?

Song có người hỏi: «Ồ, chị em tôi muốn học một nghề gì để sanh-nhai tự-lập, nhưng có chỗ nào trường nào mà luyện-tập bấy giờ?» Thật, ở xứ ta còn thiếu sót về phương-diện giáo-dục nữ-công nữ-nghề đó thiệt. Bởi vậy rồi đây sẽ có «Phụ-nữ Chức-nghiệp Học-đường» lập ra, để mưu cầu cho chị em có chức-nghiệp. Một kỳ khác tôi sẽ nói về cái cơ-quan có ích nầy. PHƯƠNG LAN



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Lại nói về

Phụ-nữ Hội-ngi

Kỳ trước, chúng tôi đã bày tỏ rằng phụ-nữ ta nên nhóm..... Hội-ngi để bàn tính những việc quan-hệ tới đoàn-thể của mình.

Việc ấy, theo ý chúng tôi, nếu có thể thiết hành được thì nên thiết hành ngay,.....

..... Ở xứ này, nói đến dân, hình như ai cũng hiểu rằng chỉ có dân ông, vậy thì những việc cải-cách thì-hành, chẳng qua chỉ có quan hệ và lợi ích cho nam-giới mà thôi.

Vậy còn nữ-giới?

Có lý nào nữ-giới không có việc gì đáng mở mang cải-cách chẳng?

Vấn-đề phụ-công nữ-học; vấn-đề sản-nghiệp của dân bà; vấn-đề luật-pháp đối với phụ-nữ; vấn-đề lấy chồng nuôi con; vấn-đề xã-hội vệ-sanh; vấn-đề bỏ nhà điếm; đại-khải những vấn-đề ấy chẳng phải là quan-hệ trực-tiếp với ta, và chẳng phải là nên mở mang hay nên sửa đổi hay sao?

Phạm những điều nào, việc gì, có quan hệ tới dân bà, thì chỉ có dân bà mới tự biết được rành rẽ thấu suốt. Bên nam-giới lâu nay đã có hội-xã, có nghị-trường, có đại-biêu, để làm cơ quan bày tỏ, kêu nài cho họ; riêng có phụ-nữ ta, không được hưởng quyền lợi ấy và dùng khi giới ấy, thành ra ta có việc gì thiếu sót, biết cũng ai tỏ bày, có chuyện gì oan-ức, biết làm sao sửa đổi, đến đòi thân thể của mình, hạnh-phước một đời mình, và mọi sự lợi ích cho cả đoàn-thể, mình phải chịu ép một bề, ai có lỗi-lẽ, cho phần nào được nhờ phần này, chờ tự mình không biết làm cách nào mưu cầu vận động cho mình cả. Oan thay! lạ thay!

Bởi ta đã thiếu những cơ-quan với phương-pháp, như là hội-xã, nghị-trường và đại-biêu kia, cho nên ta càng thấy sự cần, là ngày nay phụ-nữ phải nhóm lại với nhau, dựng cùng nhau thảo-luận những vấn-đề nào, hoặc là muốn

phế-trừ, hoặc là muốn cải-cách, lập ra một cái chương-trình cho cao,.....

..... thì bấy giờ những điều cần dùng, quan-hệ tới mình, mới có thể thiết-hiện được. Cái mục-dịch cao xa, cho tới cái kết-quả tốt đẹp trong cuộc hội-ngi này, có thể tóm tắt lại như vậy: «Mình phải tỏ bày nguyện-vọng và thế-lực của mình ra, thì người ta mới biết, mới phải lo lắng sửa sang cho đoàn-thể của mình.»

Chỉ khó làm sao cho ai nấy đều hiểu rằng sự nhóm hội-ngi phụ-nữ là cần; đến như sự tổ-chức hội-ngi, chúng tôi thiết tưởng không khó chi lắm. Mỗi xứ chúng ta, cứ đại-biêu đủ trong học-giới, thương-giới, nông-giới, công-giới ra, rồi lựa lấy một tỉnh thành nào đó tùy-ý — ví dụ như Hanoi hay Saigon — mà nhóm với nhau. Chính là nhờ ở sự đồng-tâm, nhờ ở chỗ liên-lạc bằng cách nhóm họp như vậy, mà dân-bà Âu-Mỹ đã yên-cầu, vận-dộng được cái địa-vị ngày nay. Chúng tôi dám chắc rằng trong chị em là không phải là không có người biết tổ-chức, miễn là ta phải gắng sức và đồng-tâm với nhau.

Tòa Phúc-án

đã giãm tội cho

một đám biểu-tình

Đọc-giã chắc còn nhớ một kỳ báo trong tháng trước, chúng tôi đã bày tỏ ý-kiến, trông mong chánh-phủ nên đặt ban ủy-viên duyệt lại những cái án biểu-tình ở Nam-kỳ ta mới rồi. Những án ấy, theo ý chúng tôi, đều cho quan tòa hết dạ công-bình, mà nhiều người bị án thật không đáng tội. Là vì có hai lẽ:

1° — Lúc có phong-trào biến-động, mặt-thăm và cảnh-sát hay lính mã-là có trách-nhiệm giữ cuộc trị-an, hề thấy ai khá nghi là bất, nhưng trong những người bị bắt, không khỏi có người bị lính tráng chỉ bằng vào sự trông xa hay là nghe tiếng, mà bắt người ta.

2° — Lính tráng bắt về trình với tòa án, mà tòa án hỏi đó đặt ra, lại là xử gấp; tự nhiên là

trong việc lấy khai làm án, phải có chỗ với vắng sơ-suất. Thật quan tòa đều là sáng suốt công bình, nhưng các ngài sáng suốt cho mấy, thì những người bị tội, cũng không khỏi có kẻ oan tình cho đáng.

Chánh quan Thống-đốc cũng nói rằng trong những dân biểu-tình bị bắt, có người bị oan. Ngài nói câu ấy, thiệt đã xé rõ dân-tình biết bao nhiêu.

Tuy Chánh-phủ chưa đặt ban ủy-viên duyệt-án, như phần đông nhơn-dân đã tỏ lòng ao ước thỉnh-cầu đó, nhưng mà chiều bữa thứ ba vừa rồi, tòa Phúc-án đã giãm tội xuống cho ít nhiều người trong đám biểu-tình ở Bến-lức hôm 4 Juin; thật chúng tôi lấy làm vui mừng lắm. Thứ nhất là thấy một bà đã có tuổi, là bà Võ-thị-Thu, lính khai rằng trong đám biểu-tình bữa đó, bà là một người đi đầu, dữ dằn hăng hái lắm. Bởi vậy tòa tiểu-bình — tức là tòa án xử gấp — nhóm hôm sau đó, làm án ba năm tù. Nay tòa Phúc-án giãm xuống làm án treo và thả bà ra, vì xét là không đáng tội.

Không đáng tội thật, vì dẫn đầu đám biểu-tình ấy như vậy: Lúc dân mới tụ-hiệp lại, thì quan thủ tỉnh Cholon là ông Renault vừa xuống tới nơi; ngài có giảng dụ và khuyên dân giải-tân đi, rồi có điều gì muốn yên-cầu, thì tự chánh-phủ sẽ xét cho. Dân nghe lời ấy thì cũng nhau giải-tân liền, nhưng viên son-dâm Noblot chạy theo bắt mười mấy người, cho là bọn khởi-xuống; trong đám bị bắt đó có bà Võ-thị-Thu.

Chắc hẳn tòa Phúc-án đã xét rõ chơn-tình như vậy, cho nên mới xử công-bằng như hôm thứ ba tuần trước vậy.

Còn nhiều án biểu-tình khác nữa, có cái trường-hợp và tình-cảnh cũng gần giống như chuyện trên kia, nay mai sao cũng lên tòa trên xét lại; chúng tôi không dám trông mong rằng tòa sẽ thả ra hết mọi người, nhưng chỉ trông mong các nhà cầm cân luật-pháp công-bằng ở đây, rộng lòng xét kỹ, thì những người bị oan được nhờ cậy lắm.



Phản thưởng Đức-Hạnh (1)

Hanoi, le 1^{er} Juin 1930

Thưa quý báo,

Tôi xem báo Phụ-Nữ số 53, thấy quý báo mở ra cuộc thi về Đức-hạnh cho phụ-nữ trong nước. Tôi rất hoan-nginh và tôi xin giới-thiệu với quý-báo một người bà con, nhà thật nghèo, mà đức-thật tốt.

Nguyên người thiếu-phụ này tên là Vũ-thị-Thịnh 29 tuổi, quán ở làng Từ-dương, tổng Bình-lãng, phủ Thương-tín, tỉnh Hà-dông. Góa chồng từ năm 19 tuổi, lúc bấy giờ, đưa con mới được năm tháng mà bà vẫn đứng vậy thờ chồng nuôi con, không chịu tái giá, Hiện bây giờ đưa con đã lớn, học tại một trường công ở Hanoi.

Còn người thiếu-phụ này, hiện thời đã có nhiều người công nhận cho là một người đàn bà trinh-tiết, và chịu thương chịu khó làm lụng vất vả, nuôi con ăn đi học, vì cha mẹ bên chồng cũng nghèo, không lấy dân mà cháu cấp cho. Người thiếu-phụ này lại mở-cối từ năm lên ba tuổi, ở với mẹ ghẻ, thật là cực khổ, cái cảnh ngộ rất đáng thương.

Suốt trong mười năm trời ở vậy nuôi con, không có tai tiếng gì hết.

Thật là một người đàn bà hiếm có. Tôi là Vũ-thị-Bình ở phố An-sát-Siên số nhà 3 Hanoi, có mua báo năm của quý-báo. Bà Vũ-thị-Thịnh hiện bây giờ cũng thuê nhà ở phố An-sát-Siên số 5, ở Hanoi để buôn bán.

M^{me} Vũ-rụ-Bình.

Coi thể-lệ ở P. N. T. V. số 53.

Nhàn tương

Dân Nam-kỳ đang bồi cần dùng tiền; như Phụ-nữ Tân-vân cần góp từ đồng xu, các bạc, để lập học-bổng cho học-sanh du-học; ông Hội-đồng Trạch lo góp từ trăm từ chục để lập nhà thương; Hội-Đức-Trí Thủ-Độc đang kêu đang góp từ số nhỏ tới số to để lập An-nam Tổng-hội-phái; vậy mà có một nhà trọc-phủ kia, thời may trúng số được bạc muôn, lại nói cùng một nhà báo nọ rằng: «Tôi đã giàu có dư-dễ rồi mà nay lại còn trông số nữa, thiệt tôi không biết dùng tiền đó để làm gì?» Thiệt là thần-tài không có con mắt!

VẤN-ĐỀ ANNAM LÀM TRẠNG-SƯ

Y-kiến ông Đỗ-Hữu-Trý

Xe ngừng trước tòa nhà số 198 đường Mayer. Hỏi người đứng gác ở trước cửa thì biết là chỗ-nhờ có ở nhà. Đi qua một cái sân rộng, có cây cao bóng mát, có kiếng lệ bóng thom, rồi mới vào tới thăm nhà. Một tên gia-dinh mời thẳng lên lầu. Nhà rộng mà ít người, đi suốt mấy phòng dưới mà chẳng thấy ai, lên trên lầu thì chỉ có một mình chủ-nhơn ngồi nơi bàn giấy, đang xem xét các tập án-tử.

Ông Trý, tuổi tuy ngoài ngũ tuần, mà coi người còn khỏe mạnh. Tánh ông lạnh lẽo vui-vẻ, cách tiếp đãi rất ân cần. Ông nói chuyện bằng tiếng Pháp và tỏ ý rất vui lòng trả lời những điều chúng tôi muốn biết.

Ông Đỗ-Hữu-Trý năm nay 54 tuổi, vốn là giọng giỏi thế-gia ở trong Nam ta. Ông thân-sanh ra ông, là ông Tổng-đốc Đỗ-Hữu-Phương, sanh thời là người có tiếng tăm lừng lẫy. Ngày nay ai đi qua Cholon lại chẳng thấy đường Tổng-Đốc-Phương là con đường lớn nhất trong thành phố đó sao?

Ông Trý có bốn anh em trai, đều là có danh cao, phẩm trọng trong xã hội cả, như ông Đỗ-Hữu-Chân làm tới chức quan-năm trong ngạch Lục-quân, ông Đỗ-Hữu-Vị làm tới chức quan-ba trong đội Phi-cơ và là người rất can đảm, đã vì Pháp-quốc mà hy-sanh tánh mạng trong hồi Âu-chiến; tới ông Đỗ-Hữu-Thân làm chánh kho-bạc.

Ông Trý có bằng-cấp Luật-khoa cũ-nhơn. Khi ông ở Pháp mới về, thì làm tham-tá ngạch cai-trị (commis des Services civils), được ba năm thì ông được bổ vào ngạch quan-tòa sơ-thẩm. Nay ông lên ngạch thượng-thẩm và làm chức cố-vấn (Conseiller à la cour d'Appel) là một chức-vị cao trong ngạch Tư-pháp. Đã ba lần ông được tư lên chức Chánh-tòa (Président de la Cour), song cả ba lần ông đều từ chối, xin ở lại chức cố-vấn, cũng như anh ông là quan-năm Chân, được tư thăng nguyên-soái (général) mà cũng từ chối. Ở tòa, ông là vị cố-vấn ít tuổi nhất và lại là Annam, vì

những lẽ đó nên ông không muốn lãnh chức Chánh-tòa để cho người ganh ghét, ông nói: « Thường tình ai cũng vậy, như ta thấy một anh Cao-Miên hay Lèo được bổ làm Đốc-phủ-sư một tỉnh nào mà cai-trị ta, thì ta có ghen tức không? »

Ông giữ chức cố-vấn đã 12 năm nay rồi, thế là ông làm việc nhà nước được 26 năm. Người Annam ta, mới có ông là người thứ nhất lên tới địa-vị cao-trọng trong ngạch Tư-pháp vậy.

Chúng tôi hỏi ý-kiến ông về cái mạng-lịnh của quan Tổng-thống Pháp ban-hành ngày 25 Mai 1930, đặt ra ngạch trạng-sư bổn-xứ (Institution des barreaux indochinois) cho người Annam không là dân Pháp cũng được làm trạng-sư. Ông nói:

« Theo như cái nghị mới đó thì ngày nay ngạch trạng-sư mở rộng ra cho người Annam mình, bất luận là ai, dầu có nhập-tịch dân Pháp hay không mặc lòng, hễ có bằng-cấp Luật-khoa, từ cũ-nhơn trở lên, là có thể ra làm trạng-sư được, chứ không như trước, có sự bó buộc khó khăn là phải nhập tịch dân Pháp mới được hưởng cái lợi-quyền ấy. Song tuy bề ngoài là mở rộng cho người bổn-xứ chúng ta, mà bên trong thiệt là có ý thất ngật lại đó. Cứ xem qua mấy khoản trong mạng-lịnh ấy thì đủ biết. Người có bằng-cấp Luật-khoa phải tập-sự với một viên trạng-sư thiết-tho nào đó trong 5 năm, hết 5 năm tập-sự lại phải thi sát-hạch một kỳ, nếu đậu thì hội-dồng lại còn xét tánh-hành (moralité), coi có xứng đáng, thì mới được công-nhận làm trạng-sư. Người nào thì rớt hoặc thi đậu mà tánh hành không xứng đáng, thì phải tập-sự như cũ. Người nào thì rớt luôn ba kỳ, thì không được phép thi nữa, và phải bãi chức. »

Xem vậy thì biết bao nhiêu là chỗ khó khăn vô lý! Và khoản thứ nhất, thì trước kia niên-bạn tập-sự chỉ có 3 năm, nay tăng lên 5 năm, thế là lần ngày giờ ra một gần gấp đôi. Và lại mỗi vị trạng-sư thiết-tho được phép nhận đến 3 người tập-sự là cùng, vậy thì dầu cho mình có bằng-cấp hẳn hoi, song đã chắc đâu được người ta nhận cho tập-sự, vì bao giờ cũng dư phần người rồi mới đến ta, cái đó là lẽ tự nhiên.

Về khoản thứ hai, thì lại là vô-lý quá. Người nào đã có bằng-cấp Luật-khoa ở Pháp về, thì tức

là người kỳ đã được Hội-dồng giám-khảo bên Pháp công-nhận người ta là đủ tư-cách, đủ học-lực rồi chứ. Vậy thì cần chi, sau 5 năm tập-sự, lại còn buộc người ta thì lại một lần nữa trước một hội-dồng bổn-xứ. Như thế có phải là coi rẻ cái giá-trị của hội-dồng giám-khảo bên Pháp không? Có phải là tỏ ý khinh khi các ông thầy dạy luật bên Pháp là những bậc học rộng, tài cao, là gì?



Quan Tòa Trý

« Đến như sự xét tánh hành lối xấu, xứng đáng hay không, thì đối với người mình, lại là một việc rất cần, thứ nhất là trong lúc này, có lẽ còn quan-bộ hơn là cuộc thi sát-hạch. »

Nghe đến đây, chúng tôi nói với ông rằng: — Cái mạng-lịnh kỳ không phải làm riêng cho người Annam, vì rồi đây người Pháp muốn làm trạng-sư ở xứ ta, cũng phải chịu cái chế-độ ấy chứ. Trừ cái khoản xét tánh hành ra, còn thì mọi sự khó-khăn, cũng là khó-khăn đều, như vậy thì có lẽ cũng ít người Pháp vào ngạch đó.

Ông vừa mỉm cười vừa lắc đầu. Trong cái cười đó, bày tỏ cho chúng tôi hiểu rằng: « Không

phải vậy đâu, phần khó dễ là thế ai kia, chứ họ rồi họ sẽ cứ vào như thường. » Rồi đó, chúng tôi lại hỏi:

— Ở Bắc-kỳ, ít lâu nay mới có nghị-định cho những người có bằng Luật-khoa ở Pháp về, được đặc-cách bổ làm tri-huyện hay tri-phủ, vậy theo ý ông thì họ nên vào quan-trưởng, hay là nên lợi dụng cái mạng-lịnh mới ban-hành đây, mà ra làm trạng-sư là một cái nghề được tự-chủ thì hơn?

Ông nói:

« Theo ý tôi thì nên vào quan-trưởng là hơn, vì họ có học-thức và họ đã từng đi xa, mắt thấy, tai nghe được nhiều, vậy nếu như họ có tâm-chí thì có thể dùng cái học-vấn, cái lịch-duyệt ấy mà làm ích cho dân cho nước được. »

Chúng tôi nghe lời ông nói, bỗng nhớ tới câu của Rabelais tiếu-sanh: « Science sans conscience n'est que ruine de l'âme » (Cái học-vấn mà thiếu lương-tâm chỉ là một điều hại cho linh-lãnh người ta) mà thêm lo nghĩ.

Chắc bấy giờ ông hiểu ý chúng tôi nghĩ ngợi, nên ông nói tiếp rằng:

« Tôi rất lấy làm than phiền một số học-sanh, sau khi du-học ở Pháp về thì họ đặc chi mà làm ra bộ quên cả tiếng Annam, quên cả phong tục. Lại thiệt, ăn nước mắm từ thuở lọt lòng, lớn lên xa cách tổ-quốc có mấy năm trời, mà khi về đã quên nền-nếp ông cha! Như tôi đây thì không có lúc nào tôi quên mình là Annam. Mỗi buổi sáng, tôi mở mắt dậy, là tôi lại tự nhắc câu « Này Trý, người chớ quên rằng người là người Annam! » Vì tôi nhớ luôn luôn rằng tôi là một tên dân Annam, nên không khi nào tôi quên bổn-phận của tôi. Bổn-phận của tôi là phải học cho biết, và phải giúp ích cho người Annam. Không cần chi phải ở địa-vị cao sang mới làm được phước-sự ấy; người ta tùy theo lớn nhỏ, đều có thể giúp ích được nhiều hay ít cho kẻ khác. Ba lần tôi từ chối không lãnh chức Chánh-tòa (Président de la Cour) cũng là vì tôi là Annam nên muốn giữ địa-vị Annam. Ở chức cố-vấn (conseiller) tôi cũng làm ích được cho đồng-bào nhiều, vậy cần chi mua lấy sự người ganh ghét cho thêm bận lòng. (Tôi chớ này ông có tỏ nhiều ý-kiến, song vì hiện nay ông là một vị quan tòa, nên ông không muốn cho chúng tôi ghi chép, sau này có dịp chúng tôi sẽ nhắc đến). Đồng-bào, ai có việc gì khó khăn muốn hỏi thì tôi sẵn lòng chỉ bảo bình vực, song đối với một hạng người xấu-xa độc-ác thì tôi nghiêm trị thẳng tay. »

Ngày chằm cuộc thi lớn kỷ niệm Phụ-Nữ Tân-Văn đầy tuổi

Lúc mở cuộc thi này, bồn-báo đã định đến ngày 31 Juillet thi tuyển-bổ kết-quả, nên ban ủy-viên lo soạn bài thi, đã soạn xong đầu đó, đếm cả thấy có 1574 vị vừa mua năm, vừa mua lễ dự thi mà thôi và lại có đến 340 bài không đáng thể-lệ, phải hủy trước khi định thưởng, còn lại 1234 vị trúng cách dự thi.

Ban ủy-viên trước hết lo chằm cuộc tuyển-cử: mấy ngày rộng rãi soạn lựa các số thăm, lại còn phải dò đi xét lại rất là cẩn thận. Chúng tôi xin lấy danh dự của cả tòa báo và các đồng-nhơn trong tòa soạn mà nói quyết rằng: cuộc soạn thăm này làm rất là quang minh chánh-dại, không để cho có một mảy mào sai sót hoặc tư vị.

Khi cộng thêm góp lại, thì mười vị này trúng tuyển:

1° Phan-vân-Trường :	1133	thăm
2° Huỳnh-thúc-Kháng :	1082	,
3° Nguyễn-phan-Long :	1067	,
4° Diệp-vân-Kỳ :	988	,
5° Lưu-vân-Lang :	910	,
6° Bùi-quang-Chiếu :	885	,
7° Trần-trọng-Kim :	794	,
8° Dương-vân-Giáo :	788	,
9° Trần-trình-Trạch :	671	,
10° Phạm-Quỳnh :	667	,

Khi biết được kết-quả cuộc tuyển-cử, thì ban ủy-viên khởi sự soạn bài định chằm thái và toán.

Thái ra:

Kẻ kẻ túi bạc vai mang,

Chữ như không biết được ban huyện hàm.

Đáp: Quan-tiền.

Lời giải. — Về trên có ý chỉ: người giàu có nhiều tiền nhiều bạc; về dưới chỉ nghĩa là: dốt đặc mà được làm quan.

Vậy có tiền dốt đặc mà cũng được làm quan thì là: quan tiền

(Đáp quan tiền là trống, chẳng cần phải nói là quan tiền Tây, quan tiền Annam, một quan tiền) Phần nhiều đáp là quan-tài cũng khá song thiếu ý.

Bài toán

Chia 17 đồng su cho 3 tên: A, B, C; thì phải mượn một su nhập với 17 mà chia như vậy:

A lãnh $\frac{1}{2}$ là 9 su

B lãnh $\frac{1}{3}$ là 6 su

C $\frac{1}{9}$ là 2 su

Còn dư lại 1 su trả về cho người cho mượn.

Bài toán này có nhiều vị đáp trúng.

Ban ủy-viên lựa những bài thi đáp trúng thái và toán được cả thấy là 206 bài, có 2 bài bị hủy là vì một người mà đáp tới 2 lần; còn lại 204 bài được dự tuyển.

Trong số 204 bài này có 118 bài về phần đọc-giã mua năm; 88 bài của độc-giã mua lễ.

Bây giờ chỉ còn lựa vị nào đáp cuộc tuyển cử trúng y theo bản kết-quả trên đây thì phát thưởng. Việc này rất quan-bệ. Vì muốn cho được: phân minh, công-bình nên ngày 29 Juillet hồi 9 giờ mai Bồn-báo có mời quí ông Nguyễn-Đình-Trí, Nguyễn-Vân-Bá, Nguyễn-Vân-Diệm, Nguyễn-Chí-Mai, Đào-Hùng, Bùi-thế-Mỹ và Văn-Công đến là những vị đại-biểu cho nhơn-dân thành phố, bình-bất các báo, và thường-giã cũng độc-giã của bồn-báo đến nhóm thành một ban Hội-dồng coi việc kiểm xét và định thưởng.

Khi ban hội-dồng xem xét các bài được dự tuyển thì không thấy một bài nào đáp được trúng y theo thứ tự bản kết-quả cuộc tuyển-cử, nên phải lựa những bài đáp trật ít hơn hết mà định thưởng.

Quí ông, quí bà kẻ tên dưới đây được trúng thưởng:

1-M^r Lê-Văn-Giỏi, Imprimerie Vientiane (được cái lọ rượu giá 280\$, của P.N.T.V. tặng)

2-M^{me} Nguyễn-Bá-Lương 21 rue Nguyễn-duy-Hàn Thái-bình (được cái lọ đồng giá 200\$, của nhà Ng-chí-Hòa tặng)

3-M^{me} Dương-Thị-Hoan 29 rue Saumore Hanôl (được cái đồng hồ đồ kiếng giá 120\$, của nhà Ng-đức-Nhuận tặng)

4-M^r Đình-Văn-Thiên 62 rue M^{me} Pétain Hanôl (được cái ống dóm giá 75\$, của P.N.T.V. chủ-nhơn tặng)

5-M^r Vũ-Đình-Mai 3 rue Tour Citadelle Hanôl (được cái hình đồng giá 32\$, của nhà Ng-văn-Trận tặng)

(kỳ tới sẽ đăng tiếp)

VỀ BÀI PHÊ-BÌNH SÁCH NHO-GIÁO

Mời Trần-trọng-Kim tiên-sanh đi với Không-tử Mạnh-tử đèn nhà M. Logique chơi, tại đó, chúng ta sẽ nói chuyện

(tiếp theo)

Tôi cứ ra của Không-tử một điều, của Mạnh-tử ba điều, để cho biết cách luận-biến của hai ngài có chỗ thành ra *lố-luận-lý* (*illogique*). Rồi dưới này, tôi phiên tôi nói chuyện với Trần tiên-sanh.

Ở đây tôi nên nói mau đi rằng trong bài của Trần tiên-sanh có một đoạn bác cái thuyết Không-tử vô thần của tôi, đoạn ấy đã làm nảy ra cho tôi một tia sáng của chơn-lý, tôi xin phục tiên-sanh về chỗ đó.

Số là, tôi nói Không-tử là vô-thần-luận-giã, tôi cứ ra một mô chứng cứ; Trần tiên-sanh nói Không-tử là hữu-thần-luận-giã, cũng cứ ra một mô chứng cứ, mà những chứng cứ của tiên-sanh thì đương-dịch với của tôi, và lại có đều mạnh hơn của tôi nữa. Như là tiên-sanh nói: « Ta hãy xét các thời cổ, không dân-tộc nào là không có quí-thần », câu ấy đã đánh thức cho tôi cái lịch-sử-quan về tông-giáo và triết-học, (*le point de vue historique dans l'étude des croyances et de la philosophie*) làm cho cái thuyết của tôi phải lung-lay.

Tuy vậy, tôi chỉ mới nhờ những chứng cứ ấy mà giảm mất giá nửa cái sự tin của tôi trước mà thôi, chứ có gì lấy nổi những chứng cứ đó mà tin Không-tử là hữu-thần-luận-giã như Trần tiên-sanh, thì tôi chưa tin được. Hoặc giả đức Không về sự tin ngưỡng, ngài cũng trung-dung mà ở giữa cái giới hạn vô-thần và hữu-thần chăng? Điều này tôi còn phải suy nghĩ.

Phải chỉ những lời bác luận về các điều khác của Trần tiên-sanh cũng như điều này thì tôi không còn dám đem Luận-lý-học mà hó hê ra với tiên-sanh nữa. Vì trong điều này, cái thuyết của tiên-sanh với của tôi, hai bên nó như cái mũi nhọn gặp nhau, hễ một cái cứ nhọn thì một cái phải tà. Tiếc thay, về các điều khác, cái mũi nhọn bên kia nó đâm lệch, không trúng với bên này, thành ra bên nào tà, chưa biết.

1.) Về điều Tống-nho với Không-tử, tôi chỉ nói các ông Tống-nho có nhiều điều trái với Không-tử mà thôi, chứ tôi không nói là trái hết thấy; vậy mà tiên-sanh nói rằng tôi cho là Tống-nho không phải là Không-giáo, rồi sanh ra nhiều lời nghị-luận về nhần-nhố, thiệt là dư-quá. Trong chỗ này, tôi đã nói rõ, tôi không có ý bình-ben Không-tử, bỏ bên Lão-tử cùng bất-bổ Tống-nho. Thế nghĩa là tôi không phê-bình gì về cái lẽ vô-cực và thái-cực, tôi chỉ nói rằng các nhà triết-học đời xưa nói thế nào, thì bây giờ bọn ta cứ thuật lại như thế, rồi tôi chỉ xin tiên-sanh trả cái vô-cực lại cho Tống-nho cũng như Jésus Christ nói: « Của Sê-da thì trả cho Sê-da, của Đức Chúa Trời thì trả cho Đức Chúa Trời » vậy thôi, chẳng kéo ra cho nhiều chuyện làm gì.

Theo tôi thấy, tiên-sanh không nói vào chỗ yếu-diểm của

tôi mà nói ra ngoài, thì càng nói càng sai. Tiên-sanh nói: « cái tư-tưởng học-vấn phải theo thời mà biến hóa ». Lẽ đó tôi vẫn đồng ý với tiên-sanh. Song nếu vậy mà tiên-sanh lại cho Không-tử đã nhận thấy lẽ vô-cực, rồi sau đến chỗ luận về Tống-nho, tiên-sanh cũng sẽ phải nói Chu-liêm-Khê nhận thấy lẽ vô-cực lần nữa, thì cái đầu biến-hóa ở chỗ nào? Sao gọi là biến-hóa?

Tiên-sanh lại nói: « Biết đâu Không-tử đã đi học Lão-tử lại không nghĩ đến vô-cực? » Theo phương-pháp khoa-học, cái gì chắc hẳn nói, không chắc thì thôi, tôi xin tiên-sanh đừng dùng hai chữ « biết đâu ». Lại trong Sê-ký của Tư-mã-Thiên nói « Không-tử thích Châu-cổn lý ở Lão-tử ». Vậy thì Không-tử học với Lão-tử là chỉ học lẽ mà thôi, trong lẽ há có cái vô-cực ở trong? Huống chi Từ-Cống nói rằng: « Phu-tử yên bất học, nhi diệc há thường sư chỉ hữu? » Vậy thì dân ngài đi học với Lão-tử chẳng nữa, há là cái có cho ta hoặc ngài cũng phải theo y như Lão-tử hay sao?

Nói tóm lại, về điều này, tôi xin tiên-sanh san-khử cái thuyết vô-cực mà đã đem cho là của Không-tử đi; đợi đến về sau, cuốn Nho-giáo II hoặc III, nói về Tống-nho, hãy đem vào đó. Như vậy thì hiệp với cái lẽ « tư-tưởng tùy thời biến-hóa » của tiên-sanh nữa. Nếu tiên-sanh cho là phải thì xin tuyên-bổ mà cải-chánh đi, hầu cho độc-giã khỏi lầm; để khi tái bản cuốn Nho-giáo I, sẽ sửa nguyên-văn lại. Còn như tiên-sanh có, cao-kiến gì nữa thì cũng xin chỉ-giáo cho tôi về một chỗ đó mà thôi. Các điều sau đây cũng vậy.

2.) Về điều triết-học Tây-phương với Không-học, tôi nói đem mà so sánh nhau thì được, chứ còn chỉ quyết cái này tức là cái kia, cái kia tức là cái nọ thì không được; ấy là tôi phiên luận về học-giã đời nay, ấy là các đời-thuyết, nào tôi có hề nói rằng Trần tiên-sanh đã làm như vậy đâu, mà tiên-sanh nói tôi phán-đoán với vàng? Cái chỗ tôi bác Trần tiên-sanh chỉ là chỗ nhận cho *trực-giác* tức là *lượng-trí*, và *lý-trí* tức là *trí*.

Nay tiên-sanh cũng chịu rằng chữ *trí* của Không-tử không phải là *lý-trí* như tôi, thế là cái điều « lý-trí tức là trí » mà tôi đã cứ ra để bác tiên-sanh, hoặc-giả tôi đã hiểu lầm ý tiên-sanh chăng, cái điều ấy bằng giờ ta nên thử-tiêu đi, vì hai bên đồng ý với nhau rồi, không thành ra vấn-đề nữa. Chỉ còn cái vấn-đề « *trực-giác* tức là *lượng-trí* », và theo lời tiên-sanh mới đây, lại nảy ra thêm một cái vấn-đề mới nữa, là « lý-trí tức là cái trí *xuân-tục* ».

Tôi nói *lượng-trí* chỉ về tánh, chữ tánh đó tức là chữ *lãnh* của Mạnh-tử thường nói mà tiên-sanh đã giải nghĩa, rằng cái lý bản-nhiên của trời phú cho người ta, tức là cái bản-thể của tâm, là cái thần-minh sáng-suốt, khiến ta

rõ biết những điều nhân nghĩa lý trí. Tiên-sanh giải nghĩa như vậy rồi, tiên-sanh nói rằng: « Lương-tri tức là cái biết tự nhiên về những điều nhân nghĩa lý trí ». Thế là tôi nói: Lương-tri nói về tâm, phải rồi; chỗ đó, tiên-sanh cũng nói ý với tôi.

Cái tri đó đã nói về tâm, mà Mạnh-tử chủ-trương cái thuyết tính-thiện, cho nên để chữ lương lên trên chữ trí. Thế là tôi ra rằng cái tri ấy chỉ có lương mà thôi, chứ không có trí-lương, hiệp với cái tâm của Mạnh-tử hiểu, chỉ có thiện mà thôi, không có ác. Cho nên tôi nói lương-tri chỉ về tâm là đúng lắm. Mà nói chừng này đó thì đủ biết rằng lương-tri không phải là trực-giác. Bởi vì trực-giác (intuition) chỉ là trực (direct) đối với bất-trực (indirect) mà thôi, chứ chưa hề có ý lương, bất-lương hay là thiện, ác ở trong. Trực-giác là sự biết thẳng, đối với sự biết không thẳng, cho nên tôi nói trực-giác chỉ là cách nhận thức mọi sự của nhà triết-học.

Tiên-sanh cứ ra chữ intuition có ba nghĩa: là intuition sensible, intuition intellectuelle và intuition morale. Tiên-sanh cứ ra ba chữ đó để cho tiện mà nói rằng trực-giác hay lương-tri cũng vậy gồm cả tri-tuệ và đạo-lý. Cái đó, tôi tưởng là cái ý tiên-sanh muốn nói như vậy thôi; nếu theo đúng cái danh và cái thiết của chữ lương-tri và chữ trực-giác, thì hai chữ không thể nhập làm một được.

Tôi thấy có nhà triết-học Pháp đã chia intuition làm bốn thứ nữa kia: 1° intuition empirique, cái này lại chia làm hai: a) intuition sensible, b) intuition psychologique. — 2° intuition rationnelle hay là intuition d'évidence. — 3° intuition inventive hay là intuition métaphysique.

Ấy chết! chỗ này tôi lại ra cả đồng danh từ triết-học bằng chữ tây, thế nào cho khỏi có người bực mình mà cười rằng thẳng Bim có cái quái mô cũng đòi đem kinh với gia-tai ông Trang! Xin đừng nói như vậy mà lợi nghiệp tôi! Thiết tình những danh từ đó tôi thấy trong một cuốn sách triết-học bằng Pháp-văn mà tôi chưa nghiên cứu cho đến nơi, gặp dịp thì tôi cũng đem mà trưng ra đây cho nhiều, để biết rằng dân có mấy chục thứ intuition mấy chục thứ trực-giác đi nữa, là nó cũng không đồng một thứ với cái lương-tri của Mạnh-tử, vì nó chỉ là trực mà thôi, trong nó, không có cái ý lương hay thiện.

Trong sách « Đồng lý văn-hóa cấp kỷ triết-học » của Lương-thức-Minh cũng nhận cho trực-giác là lương-tri. Lương nói rằng: « Đến đời Minh, Dương-minh tiên-sanh dậy lên, mới trừ cái tệ cũng lý theo bề ngoài mà đổ về cái gọi trực-giác, tức Dương-minh kêu là lương-tri ». Thế nhưng Lương nói rõ cái trực-giác tức là cái lương-tri của Vương Dương-minh; chỗ đó tôi chưa nghiên cứu kỹ lắm nên chưa dám quyết là đúng hay trái. Chỉ như Trần tiên-sanh nói lương-tri trống, tôi phải nhận là lương-tri của Mạnh-tử, thì tôi quyết rằng không phải là trực-giác vậy.

Đến Trần tiên-sanh cho lý-trí là cái trí xuyên tạc, thì tôi phải chịu là không thể hiểu. Tiên-sanh đã nói rằng chữ lý-trí không có trong sách nho, vậy thì làm sao mà biết nó tức là cái trí xuyên tạc của người như lời Mạnh-tử được ư? Chỗ này dễ thấy lắm. Ví như có người nói rằng: Thử xa-bong bây giờ ta dùng mà giặt đồ, ngày xưa không có trong xứ Annam; rồi lại nói rằng xa-bong tức là chum-kết. (1) thì thiệt là vô-đoán quá!

Hướng chỉ, chữ lý-trí, tiên-sanh đã nhìn cho là bởi chữ

(1) Chum-kết, theo tiếng Bắc là bù-kết; và xa-bong (savon), tiếng Bắc là xà-phòng.

raison dịch ra, mà raison, theo từ-vi Pháp giải là: « Faculté au moyen de laquelle l'homme peut connaître et juger ». Vậy thì làm sao gọi được là cái trí xuyên tạc? Xuyên tạc, hơi giống tiếng ta là xuyên-xỏ; chữ raison lại còn sanh ra trạng từ (adjectif) là raisonnable; vậy nếu khi nói l'homme est un être raisonnable, và theo như tiên-sanh, thì nên cắt nghĩa rằng người ta là giống hay xuyên-xỏ hay sao? Thiệt là chỗ này Trần tiên-sanh đã nói một cách rất lý kỳ!

Lý-trí do hai chữ Tào gộp lại, nghĩa là cái trí để nhận biết và phán-đoán mà lại theo lý nữa; cứ nội mặt chữ đó mà nói cũng đủ chứng rằng lý-trí không phải là cái trí xuyên tạc. Mà cái trí xuyên tạc thì là cái trí xuyên tạc, chẳng những không tác là lý-trí mà lại phản đối với lý-trí nữa kia.

Do các lẽ trên đó, bây giờ đây tôi vẫn còn chủ-tri cái thuyết trước của tôi, tôi nói lương-tri không phải là trực-giác; và nói thêm rằng lý-trí không phải là cái trí xuyên tạc. Bởi vì những lời biện-luận của Trần-quân chưa đủ đánh đổ được cái thuyết ấy của tôi.

Chúng ta cãi với nhau từng lời từng chữ như vậy chắc có kẻ cho là vụn vặt không xứng đáng. Song tôi đã nói: « Những danh từ triết-học là lợi-khí cho ta dùng mà nghiên-cứu, nếu dùng sai đi thì nó sẽ đưa ta đến chỗ sai lầm ». Lại theo Luận-lý-học, cái bước đầu cũng phải lấy sự tế-nhận danh từ và mạng-đề làm trọng, như tôi đã nói ở đoạn trước; vậy thì sự phân biệt những chữ này đây là việc quan hệ không thể bỏ qua được, điều đó hẳn tiên-sanh cũng phải nghĩ như tôi.

3) Về điều trung-dụng thì tôi chỉ nói, theo Khổng-tử thì trung-dụng là khó, mà theo Trần-quân thì trung-dụng là dễ, hai đảng trái nhau mà thôi, chỗ tôi có lẽ nói « Khổng-tử không dạy người ta theo đạo trung-dụng » đó mà Trần-quân đem câu ấy hỏi vặn tôi? Tôi nói trung-dụng khó, là tôi nói theo Khổng-tử, tôi có dẫn nhiều lời ngài ra làm chứng, mà Trần tiên-sanh bác lại tôi, chẳng thấy đã động tới những lời ấy. Ở nơi khác tôi có trách ngài như vậy thì có: « Một cái lẽ mà: thiên-hạ quốc-gia có thể quân-bình được, tước lộc có thể từ đi được, gương dao có thể xông vào được, chứ không thể làm theo nó được, duy ông thánh mới làm theo nó được, đã khó như vậy, thì còn bày ra làm chi? » (2) Cái lẽ đã khó như vậy, còn đem mà đề-xướng lên, rồi người ta theo không đúng, trở thành ra hư-nguyên. Thật như lời Trần-quân nói, vì tôi thấy có lắm kẻ lấy trung-dụng làm hồ-phủ mà sở hành là hư-nguyên nên tôi biểu bỏ, và xướng lên cái thuyết cực-đoan; nếu có ai trách tôi vì giận rận dốt áo thì tôi cam chịu. Song cũng xin cho tôi nói một câu cho hết lẽ rằng: hễ còn đề cái áo ấy hoài thì còn có rận hoài.

Nguyên cái bài của tôi là bài phê-bình sách Nho-giáo. Phạm sự của tôi chỉ là soát lại sách Nho-giáo nói về trung-dụng có đúng với trung-dụng của Khổng-tử không, thế thôi; chứ còn bôn thân cái trung-dụng nó ra làm sao, tôi đã chịu rằng không thể đem mà nói ở đó. Cho nên những câu nói về ý-kiến của tôi đối với trung-dụng, chẳng qua là đối-thuyết. Vậy mà tiên-sanh lại nhẽ chỗ đó biện-luận cho thêm rườm rà, còn cái sự một đảng nói khó, một đảng nói dễ, là chỗ cốt ý của tôi, thì hình như tiên-sanh không chú ý mấy. Bởi vậy, về điều này tôi cũng chưa có thể phục những lời bác luận của tiên-sanh.

(2) Thấy trong bài « cái ảnh-hưởng Khổng-giáo ở nước ta » của tôi đăng ở Thần-Chung năm ngoái.

4) Về điều Khổng-giáo với Khoa-học. Trần tiên-sanh cũng đã nói lịch với cái nguyên-ý của tôi. Nguyên-ý của tôi chỉ có như vậy: Ở nước ta bây giờ đây, có nên theo Khoa-học hay không? Không, thì thôi; nếu nên theo thì những điều gì của Khổng-giáo ta vẫn tin xưa nay mà trái với Khoa-học thì ta phải bỏ. Chớ tôi chẳng hề trách Khổng-giáo sao không chú ý đến Khoa-học mà tiên-sanh phải cắt nghĩa cho phiền.

Về chữ Khổng-giáo đối với Khoa-học, trong bài phê-bình của tôi, không thể chỉ rõ ra được, cho nên tôi nói lược rằng: « Đại để Khổng-giáo chỉ nói cái lẽ đương nhiên mà không nói đến cái lẽ số dĩ-nhiên, hẳn người ta phải làm như vậy mà không cái nghĩa cho người ta tại làm sao phải làm như vậy. » Về chỗ đó, Trần tiên-sanh dẫn tôi tới rồi cắt nghĩa tại làm sao mà thôi, chứ không bác tôi được. Vậy thì chỗ đó, chữ Khổng-giáo không nói đến cái lẽ số dĩ-nhiên đó, là chỗ trái với Khoa-học. Vì Khoa-học dạy người ta phải tìm đến cái lẽ số dĩ-nhiên.

Nhớ đâu nói đó, tôi xin kể ra lấy một câu. Trong Luận ngữ, có lần Diếp-công hỏi việc chánh, ngài đáp rằng: « Cạn giả duyệt; viên giả lại. » (1) Như những chỗ ấy, chỉ nói về quả mà không nói đến nhân; hiểu làm sao cho « kẻ gần đẹp, kẻ xa về », mà không dạy cho cái phương thế (moyen), thì hẳn chính Trần tiên-sanh cũng không nghe được, chớ đừng nói Khoa-học.

Tôi hỏi Khổng-giáo có nhiều điều trái với Khoa-học. Trần tiên-sanh nói không rõ những điều ấy là điều gì. Vậy tôi xin cứ ra lấy một điều, là cái thuyết « minh-đức tán-dân ».

Sách Đại-học, theo Chu-tử thì có ba cái cương-lĩnh là minh-đức, tán-dân, chí-chí-thiện; rồi có tám cái điều-mục, mà tóm tắt lại là tu thân, trị-quốc, bình-thiên-hạ. Tu thân về phần minh-đức, trị-quốc về phần tán-dân. Cái thuyết của sách Đại-học này, đại ý là: trước hết mình phải tu thân cho nên người trọn vẹn, rồi lấy mình mà cảm hóa mọi người từ gần đến xa, tức là do nhà ra nước, ra thiên hạ, theo như sách ấy dạy rằng: « Người quân-tử chẳng ra khỏi nhà mà làm nên giáo-hóa trong nước; chưa hề có ai học nuôi con rồi sau mới gầy lấy chồng. »

Khoa-học trọng chứng-cử và thiết-nghiệm. Cái thuyết minh-đức chỉ là một cái lý-tưởng cao-siêu, chớ đem mà đối chiếu với lịch-sử thì không thể chứng-nghiệm là thiết-được. Theo Khoa-học ngày nay, chánh-trị-học hay là xã-hội-học cũng đều không nói như vậy; nên tôi nói là trái nhau. Hướng chỉ, theo các việc người Tây hiện làm bây giờ, chẳng có việc gì không học mà làm được; vậy mà hễ có minh-đức rồi thì tán-dân được ngay, như dân-bá không học nuôi con cũng lấy chồng được ngay, thì chẳng là tương phản là gì?

Trần tiên-sanh nói: « Dân có những điều trái nhau ấy nữa, chẳng qua là Khổng-tử nói những điều thích-hợp với cái trình-độ của người đời Xuân-thu; rồi tiên-sanh lại nói trong Khổng-giáo có cái nghĩa tùy thời. Nếu vậy thì hai ta thôi còn biện-bác nhau chi nữa? Xã-hội đời Xuân-thu là cái xã-hội tông-pháp, thì ngài xướng cái nghĩa minh-đức tán-dân là phải; còn cái xã-hội ngày nay, thiên hạ xu hướng về tự-do bình-dẳng, tự-nhiên phải bỏ cái nghĩa minh-đức tán-dân. Sự biến đổi ấy chẳng qua là

(1) Thiên Tử-lộ, XIII.

(2) Đại-học, chương XI.

tùy thời, chẳng có lẽ gì trái, cũng như đời Xuân-thu, con gà không học nuôi con, con vịt gầy lấy chồng; còn đời nay, trước khi lấy chồng, các cô phải học nuôi con đã.

Về sự cái thuyết minh-đức tán-dân trở ngại cho Khoa-học thế nào, trong bài « Cái ảnh-hưởng của Khổng-giáo ở nước ta », tôi nói rõ lắm. Tôi cho là lẽ chúng ta còn có cái quan niệm ấy ở trong đầu thì nó chèo-kéo với Khoa-học, không sao theo Khoa-học được, cho nên tôi lẽ phải rao đi cho sạch.

Cái đại-ý của Trần tiên-sanh chỉ có muốn người mình theo Khoa-học mà đừng bỏ cái tâm-học của mình. Còn theo tôi thì với tâm-học của mình tôi cũng không bỏ, duy tôi chọn ra từng cái, cái nào không thích hợp thì tôi bỏ. Như cái thuyết của Đại-học mới nói trên đây, về sự tu thân, gồm những chánh tâm, thành ý, thì tôi không bỏ; song đem cái sự tu-thân ấy nhập với trị-quốc bình-thiên-hạ, cho rằng lẽ minh-đức được, tức là tán-dân được, thì tôi nhận là trái với Khoa-học đời nay, tôi khuyên-hướng về Khoa-học, tự nhiên tôi phải bỏ đi, tôi không tin như vậy nữa.

Tôi biết rằng về chữ Khoa-học đây, Trần tiên-sanh dùng theo nghĩa hẹp, còn tôi dùng theo nghĩa rộng, nên cái mới chọn hai bên không đối nhau cho lắm. Song sự đó, tôi cho là vô-hại, vì cái ý-kiến của tiên-sanh với của tôi nó khác nhau là khác từ gốc kia.

Bây sắp xuống tôi theo chữ Khoa-học nghĩa hẹp như tiên-sanh mà nói một ít nữa.

Tiên-sanh nói đến Tây có nhiều nhà thờ-giữ chán-nản Khoa-học. Sự đó tôi vẫn biết, thật có một phần rất ít như vậy. Lấy đại-thể cả Âu Mỹ mà nói, thì phần rất ít ấy có ăn thua vào đâu? Hướng chỉ dân có xây đi nữa, thì cũng tại họ đã thừa rồi họ mới chán-nản; còn mình chưa có mà lại chán, thì thế nào cũng phải đem đuổi theo một đống. Minh-vang đi xe hỏa cho mau, thập đén điện cho sáng, thì ai cho phép mình chán-nản Khoa-học được ư? Nếu có ai phản-đối Khoa-học thì xin làm như cái ông đi đất, ở trên mà kéo vĩ kim; còn như phèo ở-tò, đứng trong một chỗ điện-dân rục rục, dưới chân lại mủ-như, trên đầu treo qua treo lại những dây kết hoa, quai máy chạy tí, đèn điện sáng chói, mà điện-thuyết phản-đối Khoa-học thì tôi xin lấy!

Tiên-sanh lại nói: « Ta nay thấy người cường-thanh, thì ai ai cũng hào-hức theo người, biết đâu rằng cái cường-thanh ấy lại không có cái nguyên-cớ nằm sẵn đó rồi. » Tiên-sanh cứ hay dùng chữ « biết đâu », thiệt tôi không chịu. Nhưng biết lấy đại-ý thì chỗ này chắc tiên-sanh muốn đổ tội Khoa-học về cuộc đại chiến 1914-1918 mà họ lên rằng « Khoa-học phá sản » như nhiều kẻ khác đó chi? Nếu kéo dài ra đến chuyện này thì khó mà một vài lời cho hết lẽ được, xin để khi khác.

5) Về điều quân-quyền với chủ-quyền thì tôi tưởng trong lời phê-bình của tôi đã rõ ràng lắm. Trần tiên-sanh bác lại, đầu tôi không phục cũng phải làm thỉnh, vì chẳng biết còn lời gì nói cho rõ hơn nữa! Tôi nhớ hồi Khương-hử-Vi chủ-trương cái thuyết lý Khổng-giáo làm quốc-giáo (religion nationale) cho nước Tầu, cũng có nói từ-tạ như Trần tiên-sanh đây, cũng nói quân-quyền tức là chủ-quyền; song cái việc số số trước con mắt mà cắt nghĩa ra như vậy, thật tôi đến chết cũng không hiểu!

Nay tôi chỉ nói thêm rằng: Đầu cái quân-quyền mà Trần tiên-sanh nói đó có tức là chủ-quyền chăng nữa,

PHU-NỮ' HƯƠNG-TRUYỀN

Cái thân tôi tớ của dân bà Nhứt-bồn

Cô Freda Uiley người Hồng-mao qua du-học bên Nhật-bồn, và viết trong báo *Manchester Guardian* thuật một câu chuyện mà chính mắt cô đã gặp thấy trong một cái gia-đình người Nhật như vậy :

Sau khi tôi rời Nhật Bản ít lâu, cuối tuần lễ nọ, tôi tới ở chơi nhà một cô thiếu nữ, là Nami Sato mà tôi đã làm quen trong hội thiếu-chưa Phụ-nữ tại tỉnh Osaka.

• Cô Nami San lúc bấy giờ 20 tuổi, làm công trong một nhà ăn uống, lương bổng 800 quan một tháng. Tôi tưởng rằng chắc là cha mẹ cô nghèo và ở một căn nhà nhỏ hẹp; song khi tôi hỏi, thì tôi mới biết là nhà cô sang trọng nguy nga hơn bất cứ trong làng.

e Khách vào, ngồi trên những cái đệm cái gối bằng tơ thiết đẹp, còn sân nhà thì chui đánh lang gỏi. Cườn bọc vào lên, tôi thấy ngoài hiên làm bằng cây mã sơn khéo lộng, có thể soi như soi kiếng vậy ; xa xa có cái vườn, cây cối bóng trái tốt đẹp vô cùng.

“ Một lát, thì người em trai của cô Nami San ra. Cậu ta bận đồ tây, may bằng nỉ đen, như kiểu học-sinh trường Đại-học. Cậu cũng ngồi bên người chị, rồi người chị giới thiệu cho tôi biết. Hai chị em xam ra thương yêu nhau lắm, nói chuyện với nhau có vẻ tự nhiên. Trông bề ngoài thì không thấy có cách điệu gì là cậu kia coi có nó là người dưới mình hết.

* Chúng tôi đang chuyện vãn với nhau, thì người cha ở ngoài về. Ông cũng bận ăn phục. Lúc bấy giờ tất cả đều đứng cả lên, chạy lại mừng rỡ ở xung quanh ông kia. Ông đưa cái gói cho người này, cái nón cho người kia. Rồi có con gái cởi áo quần ra cho ông, ở ngay giữa nhà; hình như phân sự con cháu phải làm như thế.

* Khi đó tôi hơi lấy làm lúng túng, song tôi đã biết phong tục người Nhật, không lấy ai sự cật vấn đã ở trước mặt người ta làm sự mặc cỡ, thành ra tôi cũng làm bộ tự nhiên. Khi ông đã cật đồ hết rồi, chiếc cò

là cái thuyết trung-quân của Khổng-tử cũng không có thể dung được trong các nước dân-chủ ngày nay. Khổng-tử trong ba thính không có vua thì ra tướng bán-khoan: (1) vào cửa vua thì cúi mình xuống, dường như chẳng lễ độ; đi ngang qua cái ngại không, sắc mặt cũng xầm-xỉm; (2) đi ra khỏi cửa nhà, thì hơi như chẳng thờ; (3) những cái khác thì chẳng còn xài được cho một người nào ở nước Pháp, nước Mỹ, cho đến nước Tàu ngày nay.

[illegible]

Trần tiến-sanh nói đó có lúc là chủ-quyền chẳng nữa.

đi coi lại bản trong mình, thì cả con dân đem cái áo tơi kimono ra, cái đầu xuống mà đưa cho ông bệ, coi cách cung kính lắm.

* Cả buổi chiều và buổi tối hôm đó, người thiếu phụ khổ sở kia, chỉ lo hăm hẹ cha, rồi tới hăm người chồng và con lo hăm hẹ và săn sóc cho chồng nữa. Cái chức-vụ của cô ở trong gia-đình, là cái chức-vụ con ở vậy.

« Lúc đi ngủ, nằm trên cái nệm bằng tơ trải trên sàn nhà, tôi trằn trọc hoài, ngủ không được, nghĩ về địa vị người dân bà Nhật-bổ ở trong gia đình, thật là làm thân nó lạ. Tuy tôi chẳng hỏi cô Naomi Han tại sao không ở nhà của sung sướng như thế, lại đi tới Osaka làm mỗi tháng 600 quan tiền khó nhọc khổ sở làm chi, song thấy cái cảnh tượng trên kia, thì tôi đã biết rằng tại sao ở nhà rộng rãi mát mẻ, nàng không muốn, lại đem thân đi làm ít lương cũng cam ».

Một tờ chúc thơ la-lùng

Có một nhà triệu-phủ ở thành Nư-do nước Huê-ky, mới chết đầu năm nay, để lại một tờ chúc thơ như vậy:

• Với vợ tôi thì tôi để lại tình nhưn của nó cho nó, và để lại sự chắc hẳn rằng trước kia tôi chẳng phải là thằng ngu, theo như nó đã tưởng đâu;

« Với con trai tôi, thì tôi đã lại cho nó cái sự hưởng thụ
sanh nhai; tự năm 35 tuổi nó tưởng rằng tôi giàu lòng
hưởng-thụ ấy riêng một mình tôi, nó làm.

• Với con gái tôi, tôi để lại cho nó 100 ngàn đồng dollars : nó cần dùng tới món tiền đó, vì từ khi chồng nó lấy nó thì chỉ có làm được việc này là phát tài hơn cả.

« Với thằng bồi của tôi thì tôi để lại cho nó những áo quần » à nó đã ăn cắp của tôi bấy lâu.

« Với tên sếp-pho thì tôi để lại những xe của tôi; những xe ấy nó đã làm hư hầu hết, tôi muốn rằng nó làm hư ráo, cho nó thỏa lòng.

« Với người hùn phần với tôi, thì tôi để cho và lời khuyên và kiếm người hùn phần khác, nếu như và muốn tính công chuyện làm ăn sau này nữa ».

Coi từ chú-thơ này, thì biết rằng binh nhựt của người
sỹ, vợ, con, tôi, tớ, cho đến người hùn phần làm ăn,
đều là những cái nguyên-nhơn khiến cho va đau đớn mà
chấn dột lắm.

nếu tôi nói về sự nhân-dân các nước dân-chủ trong với
hiến-pháp, thì cái nghĩa ấy lại thông-hành ở đời nay
được, song thế nào cũng phải đổi chữ « quân » làm chữ
« chủ » cho khỏi hiểu lầm.

Tóm lại, Trần tiên-sanh bác lại tôi cọng cả là sáu điều, trừ ra một điều về hữu-thần vô-thần, tôi xin bài-giáo tiên-sanh, còn năm điều tôi liệt ra trên đây, tôi chưa phục, vì những cơ tôi đã chỉ ra đó.

Trước kia tôi có cử ra ba điều nghi-luận của Mạnh-tử không hiệp với Luận-lý-học; mà cách nghi-luận của Trần tiên-sanh trong năm điều đây có hơi giống của Mạnh-tử điều thứ hai và thứ ba. Nói rõ ra, ấy là biến-cánh luận-điểm (changement de point) và không thể-định danh-từ (négligé), cãng mạng-đề (proposition). Bởi vậy tôi xin nhắc lại cho tiên-sanh và xin tiên-sanh nói chuyện cũng tôi trong vòng Luận-lý-học. Lần này cũng như lần trước, tôi chỉ có một tấm lòng ngay thật.

PHAN-KHÔI

Hội Dục-Anh Tương-lã và Phụ-nữ Việt-nam

PHỤ-NỮ HỘI-NGHỊ

Bữa 25 juillet mới rồi để bàn về Văn-dé Ay

Lỗi này, phụ-nữ ta đã bỏ bớt được cái tành lại lẻo c dễ, mà quan tâm chú ý đến những việc có quan-hệ tới xã-hội lắm rồi. Thử hồi tháng trước, đã có Hội-đồng Phụ-nữ lo việc Cứu-lệ nạn-dân, được kết-quả tốt đẹp; lại tới cách hơn một tuần-lẽ này, có cuộc hội-ngị các bà để bàn việc tán-thành cho hội Dục-anh Tương-lẽ nữa.

Đối với hội này, đồn-báo lấy tư-cách là cơ-quan của dân bà, đã có nhiều lần bày tỏ sự lợi-ích, lại hô hào chị em ta nên tán-thành vào công-việc từ-thiện, chắc các độc-giả đã biết. Có lần, chúng tôi đã tỏ lòng sốt sắng viết một câu, đại-y rằng : « Hội Dục-anh kỳ, các bà đầm từ-thiện chính là vì con nhà nghèo ta mà lập ra, nên chị em ta không hết sức tán-thành vào, thì tức là vô tình với một công-việc có ích cho mình vậy. »

Nhơn có cái quan-niệm như thế, nên hội tháng trước, các bà Nguyễn-trung-Thu, Lưu-văn-Lang, Trương-vĩnh-Tống, Trịnh-dinh-Thảo, hầu-báo chôn-nhơn, cùng liên-danh làm tờ mời các bà các cô ở Saigon, đến nhóm Hội-dồng đặng cùng nhau bàn tính coi cái phần tán-thành của phụ-nữ ta nên đem vào hội Dục-anh Tương-tế là thế nào.

Hội-nghị ấy đã mở ra hồi 3 giờ chiều bữa 25 Juillet, tại nhà hội-quan Thương-mại Kỹ-nghệ ở số 76 đường Lagrandiere, được nhiều bà nhiều cô sẵn sàng hưởng-ứng lắm.

Chúng tôi đã nhận ra quý bà quý cô tới dự hội như sau đây :

Quê Bà: Đốc-Phủ Nguyễn-Trung-Thu, Bác-vật
Lư-văn-Lạng, Trần-quang-Nhiều nghiệp-chủ, Hà-
minh-Lộc chủ-sự Thương-chánh, Docteur Blaille,
Ng.-văn-Thom Phó-xã thành phố Saigon, Ng.-văn-
Sâm, Nghị-viên quản-hạt, Diệp-văn-Kỷ, chủ nhà in,
Trương-vinh-Tổng Thư-ký trang-sự, Hứa-Bình
nghiệp-chủ Giadinh, Trần-Quý thương-gia, Trần-
văn-Hiệp cựu nghị-viên thành phố, Nguyễn-Tân-
Thạch Hộ-trưởng, Benoit Lê-văn-Châu nghiệp-chủ,
Phạm-văn-Thuần lương-y, Trình-dinh-Thảo
trang-sự, Bác-vật Lân, Nguyễn-văn-Diệm thương-
gia, Gioang chủ-sự thương-chánh, Nguyễn-thị-Kính
thương-gia, Nguyễn-thị Đinh Giadinh, Tăng-khánh

Long-thương-giá, Ng.-côn-Lung, Trương-côn-Quí
luong-y, Từ-công-Nam Đắc-công-sở Tào-thê (thê là
có Marie Ba) Ngô-dũng-Chu, qui cô: Trương-thị-
Vương, Henriette Trần.

Quý bà: Đỗ Hữu Trữ, Nguyễn Văn Bá, Triệu Văn Yên, Nguyễn Đình Trị có bà Nhật Tân, vì có việc nhà nên xin kiếu, mà cũng đồng ý cùng các chị em.

Qui Bà : Hồ Văn Anh Saigon, Tông-Tử, Nguyễn
Dần thương gia ở Phan-rí, Cô Hồ Thị Hồng nữ
giáo ở Sedec có thơ hướng ứng và xin vào hội.

Cô Nguyễn-thị-Yên chủ nhà hảo-sanh ở đường Paul Blichy xin vào hội, lại còn những số tiền của nhà nước thường có mỗi lần hộ sanh là 0.250 thì cô bừa sẽ tặng luôn cho hội.

Bên Nam-giới, bữa đó cũng tới dự hội thi có
hơn-báo chủ-nhiệm, ông Diệp-văn-Ky, ông Hồ
văn-Hiến, đại-biên báo Đuốc-Nhà-Nam, ông
Trạng-sư Trịnh-dinh-Thảo.

Có một điều nên chú ý, là cuộc hội nghị này chỉ mở riêng trong đoàn thể phụ-nữ ta, nên chỉ các nhà chủ-trương không viết thư mời bà Đốc-ty Béziat, là nhà tư-biện để khởi xướng lên hội Dục-anh Tương-tế. Ấy vậy mà hôm ấy, bà nghe tin cũng tới dự hội, Cách cũ-chỉ ấy của bà, ai cũng lấy làm cảm-dong lắm.

Đúng 3 giờ, khi các bà các cô đã yên vị rồi, thì bà Đức-phủ Thu đứng dậy nói mấy lời khai hội. Đại khái bà tỏ ý cảm ơn chị em vì việc từ-thiện mà tôi dự hội được đông đảo vui vẻ. Đoạn bà nhường lời cho bà Lưu-văn-Lang bày tỏ sự lợi-ích của hội. Đức-anh Tương-tế cho cử tọa nghe. Bà Lang cũng tỏ mấy lời cảm ơn hội-ngữ, rồi trao lời cho bôn-báo chủ-nghĩa bày tỏ rõ ràng thêm.

Rồi đó, bốn-báo chủ-nhơn đứng dậy đọc một bài diễn-văn, lấy một cảnh gia-dinh nghèo khổ ở Saigon ra làm văn-dề :

Hai vợ chồng kia đều đi làm, chồng được 25 \$, vợ được 15 \$, cộng lại là được 40 \$ một tháng, nhưng lúc bấy giờ vợ chồng còn son thành ra mỗi tháng có bấy nhiêu, mà cũng đủ ăn xài; đến sau đẻ ra một hai đứa con, thì chẳng những là người vợ đã tay bằng tay mang, lại còn



Bức ảnh trên đây là Quý Bà nhóm hôm ngày 25 juillet

phải bỏ công bỏ việc nữa, thế mà cơm nước, áo quần, nhà cửa, ăn xài có bớt đi được đâu. Cái nguyên-nhơn nghèo khổ sanh ra từ đó; không trông nom được con cái cho cần-thần, đúng cách, cũng sanh ra từ đó. Nay có hội Dục-anh Tương-tế lập ra, thiết chính là phương thuốc cứu bịnh cho nhà nghèo, vậy thì chị em ta phải bỏ-bỏ cố-động cho hội ấy, tức là làm việc phận-sự của ta đối với đồng-bào xã-hội vậy.

Mấy lời nói đó tuy thiệt-thà mà thiết-thu, ai nghe rồi coi bộ cũng cảm-động.

Khi đồn-báo chủ-nhơn nói vừa dứt lời, thì tiếng vỗ tay nghe như pháo nổ, kể bà Đốc-lý Béziat tỏ cho chị em biết rằng Chánh-phủ đã có hứa với bà, cho một khoảnh đất ở trên miệt Tân-định để cất Dục-anh-viện cho người Annam. Bây giờ bà xin hội ý-kiến chị em, có nên quyền tiền cất ngay viện Dục-anh trên miếng đất ấy, hay phải làm sao nữa? Bà nói: ở đây cũng như ở nhà, chị em có ý-kiến gì hay cứ bày tỏ ra một cách thiệt tình, đừng dè dặt chi hết.

Bà Diệp-văn-Ký nói: theo ý bà thì trước hết cần phải biết số tiền của hội có sẵn là bao nhiêu rồi mới tính tới việc cất Dục-anh-viện được. Vì như hội có 3 ngàn đồng thì cất viện Dục-anh là phải, chứ nếu có tới 15, 20 ngàn, mà cũng dùng hết trong một việc cất viện ấy thì uổng lắm. Bà nghĩ nếu không có tiền nhiều thì mượn phố, có tiền nhiều thì cất nhà, cứ mỗi hộ (quartier) là cất một cái viện, chứ chỉ cất có một cái ở Tân-định mà thôi thì, người ở Xóm-chiếu hay Khánh-hội, mỗi lần đi gọi con phải mất hết bao nhiêu thì giờ?

Ông Trương-sư Trính-đình-Thảo nói: « Trước hết phải nghĩ đến chuyện người Annam có vui lòng đem con mà gởi cho viện, và có ai chịu bỏ thì giờ ra mà trông nom không dễ. Chớ nếu lập cho nhiều viện mà không có người gởi con, lại cũng không ai chịu trông nom giúp, thì lập nhiều mà làm chi? »

Vả vấn-đề trông nom thì bà Nguyễn-đức-Nhuận nói rằng khi viện thành lập, ngoài các bà hảo-tâm chịu nhậm thì giờ quý báu của mình ra để tha

phần nhau mà trông nom công việc của viện, hội sẽ còn xin với sở Học-chánh cho phép các cô học-sinh Nữ-học được đến phụ với quý bà mà làm công việc trong viện và luôn dịp học cách nuôi nấng săn sóc trẻ con, nghĩa là học cho thông thuộc cái bổn phận làm mẹ mà một ngày kia chị em phải cần dùng tới.

Bà Nguyễn lại tỏ luôn cho quý bà quý cô biết rằng hội có đặt ra ba thứ hội-viên: Thường hội-viên, mỗi năm đóng 12p; Ân-tử-hội-viên, mỗi năm đóng 20p; Danh-dự hội-viên, mỗi năm đóng 50p. Nhơn có sẵn giấy (bulletin) vào hội, bà xin chị em hãy điền tên vô.

Bà Béziat nói: Theo luật thì hội này chỉ được quyền mỗi người đến 50\$ là nhiều nhất, song việc hội là việc quyền tiền làm phước, các bà ai muốn quyền mấy cũng được, không có sự gì ngăn trở đâu.

Bấy giờ quý bà quý cô mới điền tên vô giấy vào hội, bà quyền 50\$, bà quyền 20\$, bà quyền 12\$, đủ hết.

Đến đây ông Diệp-văn-Ký đứng ra thay mặt cho bà Béziat cất nghĩa mục-dịch của hội ra làm sao cho chị em biết. Ông nói việc này ở bên Pháp thì là một việc thường, có viện lập ra là có người hồng-con tới gọi, chứ còn ở xứ mình thì là một sự mới lạ, chưa chắc sẽ có người hiểu rõ sự lợi ích của nó. Bởi vậy các bà chẳng những là giúp tiền mà lại còn phải giúp công, phải khuyến dỗ làm sao cho người ta đem con tới gởi cho đóng kia nữa. Vả lại công việc này chẳng phải là dễ giúp đỡ cho kẻ nghèo nhẹ gánh gia đình mà thôi, mà cũng là một dịp tốt để cho người giàu kẻ nghèo gần gũi, tương-tử tương-trợ lẫn nhau, mà giữ cho cái tâm tình của hai hạng người giàu nghèo mặn-mà đầm thắm mãi mãi...

Ông Diệp lại bàn với quý bà quý cô nên cử ban Trị-sự, song chưa tiện, là vì hội đã có một ban Trị-sự tạm-thời rồi; vả nay mai đây sẽ có nhóm một kỳ đại hội-đồng để cử ban Trị-sự thiệt thọ, vậy hết thấy những chị em hiện diện đến nhận làm hội-viên của hội, đừng theo đuổi một mục-dịch, cùng chung vai góp sức mà làm việc hội cho có kết quả tốt đẹp.

Rồi đó có nhiều bà ký tên vào hội và hứa cố-động cho những người quen biết cũng vô hội nữa.

Quý bà nhận chân Danh-dự hội-viên

Hà-minh-Lộc, Nguyễn-văn-Sâm, Hòa-Bình, Trần-văn-Hiệp, Benoit Lê-văn-Chân, Lưu-văn-Lang, Nguyễn-trung-Thu, Trính-đình-Thảo, Nguyễn-đức-Nhuận Nguyễn-văn-Lung.

Quý bà nhận chân Ân-tử hội-viên
Trương-văn-Quế, Nguyễn-thị-Thạch, Trương-vinh-Tăng, Trần-quang-Nhiều, Phạm-o-Thuần, Doan-Baille, Nguyễn-văn-Thom, Diệp-văn-Ký, Gionis, Alexis Lán.

Quý bà nhận chân Thường hội-viên
Nguyễn-thị-Bình, Tư-công-Nam, Nguyễn-văn-Diệp, Trần-Quý, Nguyễn-thị-Kính, Tăng-khánh-Long, Ng-đang-Chu.

Khi bàn tính các việc đã xong rồi, các bà còn ngồi lại chuyện vãn và chụp một tấm hình làm kỷ-niệm rồi mới giải-tân ra về, trong trí cũng lấy làm vui vẻ và hy-vọng rằng cuộc nhóm này sẽ có ảnh-hưởng sau xa.

Cuộc hội-nghị bữa 25 Juillet, thật đã bày tỏ ra lòng sốt sắng của phụ-nữ ta đối với cơ-quan từ-thiện là hội Dục-anh, như là bà Đốc-phủ Nguyễn-trung-Thu bà bảo-vật Lang là người tối tác, và làm nhiều công việc mà cũng không kể của, tức công, hết lòng gắng sức, song cái công-việc to lớn như vậy, muốn cho thiệt có kết-quả tốt đẹp, thì phải cần có nhiều người làm mới được. Bởi vậy chúng tôi mong rằng quý bà quý cô dự hội bữa đó, lấy sự tán-thành cố-động cho hội làm phận-sự mình, đó mới thiệt là cái nghĩa cốt yếu của cuộc hội-nghị ngày 25 Juillet vậy. P. N. T. V.

XIN CHỈ BẢO GIÙM CHO...

Nguyên tôi mắc phải bịnh mê-day đã bốn năm nay, tôi có trị nhiều thứ thuốc nam, mà cũng không hết. Hiện giờ đây, hằng ngày hết hơi có ngứa dầm mà tôi gãi đến, thì nổi lên ngứa lên đọc và có vẻ đỏ rần chỗ ấy. Lại nhiều khi tôi có làm việc chỉ cần thít chỗ nào thì chỗ ấy cũng nổi mọt đỏ và ngứa lắm.

Vậy nhờ quý báo làm ơn như biết thì chỉ giúp hoặc đăng lên mặt báo, để hỏi các vị kiến-thức, có ngài nào biết thứ thuốc gì trị hết bịnh đó thì chỉ cho. Thật tôi xin hết lòng đa tạ và cảm ơn quý báo lắm.

Huỳnh-văn-Phước

Instituteur

An-hóa (Mytho)

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liên, chấn, và việc Hiến HI theo kim-thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (lâg caoutchouc). Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su chạm bản đồng và bản đá, cầm thạch mệ bìa.



Gửi cho bạn

Tay rằng đây đó cách đời nơi,
Cánh ngó cùng chung, cũng một trời.
Kiếm gạo một ngày hai buổi nhọc,
Thêm thơ mỗi bữa ít bài chơi,
Ngựa xe sân đó đời gió cũng,
Sung sướng nhớ kia mây cũ khoai.
Há dễ thân nghèo mà nản chí,
Hết hơi lực đời thời lại.

Chơi trên cầu Nhattrang (buổi chiều)

Sóng rộng cầu cao gió mát thay,
Trời chiều gác khách lại ra đây.
Hồi chuông thấp "Chùa" khuya vang óc,
Tiếng sóng biển Tàu về diếc tai.
Kia xóm Cù-lao (1) nhà lúp sụp,
Nọ lầu Quan-Sư ngất tầng mây.
Tình này cảnh ấy xui ta những...
Nỗi khổ làm này lỡ với ai?

X. X.

Tiếng chuông bạc mệnh

Vọng-Cổ-Hoài-Lang

Một lời này, tôi đây bao gan dám hỏi?
Hỏi thử mấy cô hư-danh mà hương.
Vì sao các cô phải chịu làm nỗi đoạn-trường?
Mà đánh vùi dập cái thân nơi chốn phủ thường?
Đầu xanh, chẳng có tội tình gì!!!
Hồng-Quân ông đi nữ bất Hồng-Quân thế chi?
Đã đánh từ xưa đến nay mạng cũng tài hay
trương đó.

Sao các cô không có liễu phận bạc với cô đây?
Hàm chi những cái phường Phong, Hoa, Tuyết,
Nguyệt!

Mang lấy số hoa-đào đầy gió dạn sương,
Rời ra thì làm thân bướm chán ong chường.
Còn mong sao được hưởng cái thú lạc trường.
Hỡi ai! Trong vòng cảnh ngộ nên nghĩ xa;
Ta cũng tay, chân, đầu, mặt, mũi, lóc, da;
Phương chi người lại được cao-sang an nhàn.
Cả sao cái phận mình tay làm chân đạp, dành
ngó ngo.

Khuyến các bạn còn nọ mà đào,
Chớ nghe những lời của tôi nói thẳng mà đau!
Mong sao lời nói đây như phương thuốc nhiệm màu.
Được với những người chim đắm vực sâu,
Kia ai có thấy đâu?

M. Hồ-Kim-Chi

Thương người cùng hội cùng thuyền

Phong-trần ai cũng số như ta,
Càng khách vô duyên một hội mà.
Sao lối đoạn-trường đưa mình bạc?
Mà ông tạo-hóa ghét tài hoa!
Ngựa con ngậm nghĩ thêm đau đớn,
Sự thế bày trò khéo thiết tha!
Kiếp trước vì đâu mà nặng nợ,
Thương nhau nợ ngàn hạt châu sa!

Chiều hôm lững thững nơi bờ biển

Bờ biển chiều hôm bóng ác tàn,
Một mình ngơ ngẩn với giăng san.
Trông vời nước đổi thay từng sóng,
Bước rảo nhà xa cách dặm ngàn.
Thấp thoáng cánh bướm trời lờ lững,
Bơ vơ chiếc én lạc lìm dần.
Trên trời mây chạy đi đâu đó?
Nào biết ai mà dễ hỏi han?

Đất khách canh khuya nhớ nhà.

Canh khuya thành phố hạt mưa sa,
Xúc động lòng riêng khách nhớ nhà.
Giọt lệ chưa chạm dòng nước chảy,
Hồn thơ lại lững bóng trăng tà!
Tiếc xuân ra rả với con quốc,
Mong sang le le mấy tiếng gà.
Giấc mộng hương-quan ai hẹn đó?
Đèn xanh mờ tỏ bóng cùng ta!

Trọng-Thanh

Tặng M. Trần-quý-Châu

Người có tội về việc Phẩm-hàm giữ-mạo ở Nam-định

Bán-tầu như ông nghĩ cũng tài,
Buồn quyền bán tước dễ sanh nhai.
Gặp may danh đã hàm tri-huyện,
Vạn rũi thân đành chịu khổ-sai.
Thị-độc, Tự-khanh nào được mấy!
Hồng-lô, Học-sĩ (1) có ăn ai?
Thương ôi! Vì biết dùng tài trí,
Đâu có bấy giờ tiếng mỉa mai!

Đào-trọng-Điệp

(1) Thị-độc, Tự-khanh, Hồng-lô, Học-sĩ, đều là phẩm-hàm của triều đình Huế

BỨC THƠ GỬI SANG PHÁP

Ái lại không trông mong rằng những du-học-sanh qua học bên Pháp, đã đạt được thành tài rồi thì đem sở-học của mình đã thấu góp được, mà tâm sách viết báo bằng tiếng mẹ đẻ, đăng truyền bá cho đồng-bào. Ấy vậy mà xem mấy chục năm nay, trong số trăm số ngàn học-sanh du-học, bao nhiêu cấp kỹ-sư kỹ-nghệ sĩ, khó có được lấy năm ba người biết làm phận-sự của mình như thế. Phần nhiều người về, chỉ lo kiếm lấy danh vị, mưu lấy lợi-quyền, chớ ngoài ra không có tâm-chí và sự hành-vi gì có ích sâu xa cho đồng-bào là quốc-cử. Có người lại làm bộ không phải là Annam, không biết nói tiếng Annam là khác. Cái tư-cách ấy, nói ra ai giận mặt lòng, chớ cái tư-cách ấy thật là đáng khinh, đáng trách.

Các bậc du-học tiên-bối, như ông Phan-văn-Trường, ông Đỗ-Hữu-Trí v... cũng than phiền về du-học-sanh như vậy. Tề ra sự bất-bình đó là sự bất-bình chung.

Trong khi ai nấy đương than phiền trách móc phần nhiều du-học-sanh ta về nước không biết nói tiếng Annam, không biết viết văn quốc-ngữ, thì đồn-báo tiếp được một vị y-khoa lừng-là gửi đến bài đăng dưới đây. Cả xem một bài này, ý-từ cao xa, lời lẽ chải chuốt, thủ-nhất là khéo dùng tiếng Annam, thì trong những người mang tiếng chung, lại có một vị thiếu-niên tân-học biết quốc-văn được như vậy, đồn-báo đăng lên, chắc độc-giả xem rồi, sẽ lấy làm mừng lắm. Mừng mà trông mong khuyến-khích các anh em đi du-học, nên chú ý về quốc-văn và truyền-bá tri-thức cho đồng-bào, như là ông tiến-sĩ này vậy.

P. N. T. Y.

Thăm em Tiêm.

Tàu Cap S' Jacques vừa qua, có mang sang cho anh bức thư của em. Em cho anh hay em đã đậu kỳ nhì bằng Tú-tài, năm nay em tính đi nghỉ mát ở Chambon Sur Lignon. Em lại dặn anh lúc nhàn hạ thì viết thư thuật những chuyện bên này cho em biết. Từ đây, nếu không có chuyện gì trở ngại, thì mỗi tuần anh mỗi viết một bức thư. Mỗi kỳ tàu qua đến Pháp, em sẽ được tin bên nước mình. Em sẽ lấy đó mà khuấy khỏa tâm thân lữ-thứ, để yên lo học tập. Sau nữa anh sẽ dụng tâm lựa rất những chuyện gì có thể bỏ ích mà bán bạc với em.

Anh mong sao những ý anh diễn ra sẽ giúp em trong lúc em đương lần mò tìm con đường đời. Vẫn biết rằng em thương anh nên mỗi việc hay hỏi ý anh, nhưng em cũng nên nhớ rằng: đó chẳng qua là ý-kiến riêng, chớ không phải là không sai lầm; vậy em cũng chớ lấy sự anh nhiều tuổi hơn mà tưởng là anh trăm việc trăm sáng. Người mà không biết tôn trọng bậc huynh-trưởng để học khôn thì không khỏi làm vấp. Xưa em có nghe sách, chắc em còn nhớ câu « tự mãn giả bất minh » chớ? Chỉ như làm con người mà chỉ cảm-cúi chịu nghe dạy, để lặt cái chỉ « xường xuất » (initiative), mất cả cái khiếu « bình phẩm » (esprit critique) của mình đi thì cũng không khỏi sai lầm vậy.

Anh lật đặt hỏi anh ngay cho em là hỏi em hỏi anh, chừng tự học, em muốn học thuốc, phỏng có nên chăng? Thơ này qua tới thì còn đến hai tháng nữa Cao-dăng học-đường mới mở cửa. Vậy em có nghĩ giờ suy xét, chớ kịp khi em đã bước chơn vô ban nào trong trường Đại-học rồi thì không nên bước trở ra nữa.

Trước hết, để anh cho em hay tin bên nhà đã, rồi anh sẽ bàn qua vấn-đề đó. Hôm tháng rồi anh có dịp đi Canho, anh có ghé nhà em. Ông thân và bà thân em đều mạnh cả. Anh có thuật chuyện ăn học của em thì ba má em coi bộ vui lòng và yên trí. Bà nội em mới đây đau kiết, nhưng nay đã bình phục. Bà coi còn soi lắm. Tháng Tám mới thì đậu kỳ viết đề vô trường sư-phạm, nay còn đương thi kỳ hạch miện.

Tiền đây anh mừng cho em nay đã nghiệm nhiên là « cật tử », anh khen cho em đó. Thế là không phụ lòng mong mỏi của ba má em, vì em phải cực nhọc để có số tiền đủ cho em ăn học. Bấy giờ đây em đã đi đến quãng đường ngã năm ngã bảy. Nên đi đường nào? Đường nào bằng thẳng hơn? Đường nào mát mẻ hơn? Đường nào phong cảnh mỹ miều hơn?

Làm thuốc v?

Học luật về làm quan tòa chăng?

Học chữ đề về khai hóa em út chăng?

Hay là học để về làm quan Bác-vệ?

Nghề nào cũng hữu dụng trong một xứ kém nhàn-tài như nước mình. Nhưng em chỉ hỏi về sự học thuốc thì anh cũng giải một điều đó thôi.

I. — Trước hết em nên tự xét em có « Thiên-hẩm » (vocation) làm ông thầy thuốc không? Em còn là gì, nghề này tuy cũng là nghề kiếm ăn như mấy nghề khác, nhưng đặc-sắc là cần phải « phiếm-ti-chúng » thương người đau như mình đau, xem người bệnh như người thân tộc mình vậy. Phải đem hết sở-học mình mà phấn-dấu với cái Chết, đấu rùi thất bại, thiệt đến mạng mình như bị lây, cũng không nên dự-dự. Ắn, ngủ thì không biết có giờ khắc sớm khuya, chỉ biết mỗi giấc, một phải mau mau khẩu trừ. Em nhấm có thiên-hẩm ấy chăng? Sẵn đây anh nhắc mấy câu cụ giáo-sư Tuffier diễn lặc cụ viếng Y-viện Hanoi. Đại khái cụ nói như vậy: « Nếu bây mong lấy nghề thuốc làm kế sanh lợi thì tốt hơn là bầy đi làm ruộng, có nhiều lợi hơn. » Cụ Tuffier chắc không biết rằng có nhiều người làm ruộng mà cũng vẫn nghèo, song đó là cụ khuyên hãy làm thuốc thì chớ nên vụ lợi mà hóa ra người buôn bán.

II. — Bây giờ anh hỏi câu thứ hai.

Hãy em đã lập tâm để huy-ti-ế chúng-sanh, mà chắc em đã đủ sức khỏe không? Trước hết phòng khi bên Pháp không có tiết chế, ai đã hẹp thì mạnh mập hơn lúc ở xứ nhà, ai đã chẳng hẹp thì qua tiết đông rất nên nguy hiểm, sợ không khỏi bệnh ho. Phương chi học thuốc phải học lâu, ít ra cũng 7 năm, mà ngày ngày thường lại hít hấp những hơi độc. Hít những hơi từ bệnh chẳng những trong lúc học tập mà thôi, lại còn phải chịu suốt cả đời; vì khi em đã thành tài, em đứng bắng (anh giữ-ti em ở ngoài, chớ nên làm cho nhà nước thì không được gần bằng trước nhà), em có dám mượn khế chữ lớn:

Tân-sĩ y-khoa Nguyễn-văn-Tiệm
Cụ học-sanh cụ giáo-sư.....
Cụ học-sanh thuộc-địa y khoa.
Có bằng cấp Vệ-sanh.
« Chuyên môn » trị bệnh trái tim.
« Chuyên môn » trị bệnh bao tử.
Tránh mấy bệnh lây tới không coi mạch

rồi ở dưới em kể một dục bệnh truyền nhiễm:

Bệnh ho lao.
Bệnh dịch.
Bệnh ôn.
Bệnh trái mùa v.v...

Không, không, em không làm thế được!
Làm thầy thuốc mà sợ bệnh thì không hiểu cái trách-nhiệm quan-trọng của mình.

Đề đặt, phòng bị là một, còn sợ bệnh thì là khác.

Em thử nghĩ: vì như em không biết làm thuốc mà bà thân em nghĩa là người em qui-trọng hơn mọi người, rồi mắc phải bệnh truyền nhiễm, em đi rước thầy, thấy kỳ bệnh không đến, thì em có chán ngán không? Vậy em có thể chọn bệnh mà trị không? Nếu em không kỳ, thì em phải xống pha các thứ bệnh, biết bao khi gần tử-bệnh, em nhấm có đủ sức khỏe chẳng? Đành rằng ngày nay tuy là có sức khỏe song chưa át lướt qua khỏi các sự truyền nhiễm, sống được đến tuổi già. Chuyện rủi may không ai đoán trước được, nhưng nếu em không có sức khỏe bây giờ thì không chắc em học thuốc cho đến có kết-quả đáng. Em còn nhớ trò Xuân, trò Tự chớ? Mấy người đó học thuốc rồi sau phải « bán đồ nhĩ phế », vì không có đủ sức mạnh.

III. — Đoạn này anh hỏi tiếp câu thứ ba:

Em có thiên-tư về y-khoa không?

Chắc không khỏi em cười, nói học thuốc làm gì mà phải có thiên-tư như nghề âm-nhạc, như toán-pháp v.v. Đây anh không phải muốn nói mấy cái dừ-lãnh riêng ông thầy nào cũng có, như là đứng sự....ma, (là anh muốn nói thầy ma) phải cho tỉnh trong những lúc bất cập, thấy máu chảy mình đứng máu.....xâm, phải chú tâm: khi cầm, con dao đứng nghĩ vợ-nghĩ vẫn, lúc mổ người chết, đừng nhớ đến những thuyết triết-học. Thiên-tư mà anh muốn nói đây là cái thông minh đặc biệt, vui mà tụng đọc, nghe mau hiểu chóng, học có phần khỏe khoắn cho tinh-thần chớ không phải lao tâm mệt trí, rồi sau chỉ mau ngã. Vậy nên người mà tự biết mình có thiên-tư về khoa nào, thì dôi mài khoa đó, chớ để cho lu mờ đi, chớ nạo-cán ứng vào khoa ấy phải li ti đi. Chỉ như mình không có thiên-tư về một môn kia, song nghĩ vì môn đó được nhiều người hoan-nginh nên đeo đuổi, thì ít phí công-phu, mà không thành-hiệu được. Hiện thời trong xứ mình em coi có mấy ai già tâm dễ dò, xét, nom, lăm, ra cái thiên-tư tài mạo con mình, dặng rõ biết nó giỏi về môn gì. Tạo-hóa đã nẩy cho nó cái tài gì xuất sắc, nếu không biết lợi dụng cái khiếu của nó, cứ một niềm bắt nó học, cốt mong « lấy tiếng », thì có phải là làm phí bao nhiêu cái linh-anh của nước nhà không? Ví như con thiên về đồ máy móc, ưa thảo ham ráp, thích học máy xe hơi, máy tàu, máy phi-cơ, chớ mẹ không cho; bởi nghĩ sai lầm là người làm công-nghệ không sang-trọng, một hai ép con học để làm quan, thì em nghĩ ra sao?

Còn như em không ưa học thuốc lòng điều-luật số mảy, số mảy, buộc tội mảy năm tù, mảy trăm quan liên phạt, em không thích hăm mình vào

cái gián mấy trăm triệu tủa tủa, mà ông thân em chỉ thích làm cha ông quan tòa, thì hẳn quả em học lấy được cái bằng cấp, chớ đâu được nên ông luật-sư xuất chúng, để người Pháp trông vào khỏi khi thị? Vậy em nên xét cho kỹ. Ba mà em đầu muốn cho em làm thầy thuốc, chưa đủ; tự em muốn làm thầy thuốc cũng chưa đủ. Chỉ đã đó, còn cần phải có thiên-tư về nghề thuốc thì em mới nên bước vào con đường ấy. Học rồi tất em nên một ông danh-y, biết đâu không có ngày lấy lương tên tuổi trong thế-giới như mấy ông Bác-sĩ Nhật là Noguchi, Shiga.....

Thoảng như em thiên về văn-chương hơn, hoặc là toán-pháp hơn bên y-khoa, thì em nên theo cái tánh mà hóa-công đã ban cho em. Chớ muốn làm thầy thuốc mà em không có trí nhớ, thì làm sao thuộc lòng được ngũ tạng lục phủ, chớ nào là mạch máu, chỗ nào là cân-tuyến (nerf); không trí nhớ, thì biết đâu tánh-độc (matière-médicale), thuộc cân lượng mỗi vị thuốc, thuộc cách công phạt mấy vị chối nhau; làm sao thuộc các bệnh chứng. Em muốn làm thầy thuốc mà em không có khiếu về khoa-học, hóa-học, thì lấy đâu mà thông y-học. May ra thì em rán lấy được cái

bằng Tân-sĩ y-khoa, chớ trông gì nghề thuốc em giỏi. Không giỏi thì trị bệnh làm sao mạnh? Anh thì nói dồng dài về thiên-tư, là anh chỉ muốn em gia tâm dụng ý, chớ nên vì danh, vì lợi, mà bỏ nó tiêu-tụy. Hân vưu trông thì có ngày hoa thơm cũng nở nở được trong một góc vườn Nam.

Em nên dinh ninh, em nhé!

Chữ em đã xét kỹ, nhấm mình có tư-cách làm ông lang, để thơ sau anh sẽ chỉ nghĩa nên học thế nào cho thành tài đại đức. Phấn anh ở buổi giao thời, mới cũ còn lộn xộn, không người đầu nỏ, thiếu cánh bay cao, học thêm chớ nào là hay chửi nấy.

Nay mong ở lớp các em, có người sẵn lòng khuyên bảo, chỉ con đường văn-tất cho em đi mau tới, bọn các em hãy rán mà nâng cao cái lý-tưởng (ideal) thì họa may có một ngày kia.....

Anh chúc cho em ở xứ người khỏe mạnh, là điều quý hơn hết.

Docteur NGUYỄN-VÂN.



DẦU ĐẠI-QUANG



Thiên-hạ ai ai cũng đều biết. Đất Annam là nơi nóng nhiệt cho nên ta phải để luôn luôn một chai dầu trong mình mà phòng khi bệnh hoạn.

Bỏn được-phòng lao tâm tìm ra thứ dầu nầy đựng từ chai mà bán cho quý-vị. Chai dầu của bỏn đường thì lớn, dầu đã nhiều và giá lại rẻ hơn các hiệu khác.

Xin quý-vị có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con « Bướm Bướm » của bỏn được-phòng thì mới là dầu thật.

Mỗi chai 0 \$ 25

12 chai 2 \$ 50

Đại-Quang Được-Phòng

46, Boulevard Tổng-đốc-Phương, — CHOLON.

Chi điểm ở Hà-nội phố hàng đường, số 47



GIA CHANH

Các món ăn

Hột sen hầm

Hột sen ngâm rồi lột sạch vỏ và rút hết nhụy xanh bỏ đi. Rồi lấy thịt heo nạc, thịt gà, tôm tươi, gạo heo, gạo tẻ heo, (phải mổ đôi ra, làm cho kỹ kẻo hôi) măng tươi, su-ao, tất cả mấy vị đều cắt vuông hột lựu, mỗi thứ để ra mỗi cái đĩa.

Đoạn đổ mở nước vào chảo bắc lên bếp bỏ hành vào xào cho thơm, rồi tới thịt, tôm, nấm, xào qua cho săn lại, chế sấm sấp nước lèo vào, sau cho hột sen, măng tươi, su-ao, tất cả mấy vị đều cho hột sen để như, thì cho muối nước mắm vào, vì cho mắm muối vào trước thì hột sen không rục.

Hột sen như thế cho đồ vào là được. Múc ra rắc thêm ít hột tiêu và ít lá ngò làm hoa.

Các món bánh

Cách làm bánh hạnh-nhân

1 cân bột mỳ — 12 lượng đường — 1 cân mỡ.

Đường đem đun cho nhỏ và trộn vào với bột, đánh lên cho đều. Mưa một cân mỡ đem thắng ra nước, để cho nguội rồi đổ lẫn vào bột, nhồi bột cho vừa nặn. Chỉ dùng mỡ nhồi bột, không dùng nước lạnh.

Khi nhồi xong bột, đem nặn bình tròn như cái đĩa nhỏ, lớn nhỏ tùy ý, để nửa viên đậu phộng nửa viên hạnh-nhân vào giữa cái bánh và ép nhẹ cho bánh dẹp một chút.

Cách nướng thì lấy cái nồi đất bỏ cát vào đặt lên lửa cho thật nóng cát, rồi lấy miếng sắt tây lồi lên trên mặt cát, sắp bánh lên miếng sắt tây, rồi lấy một miếng sắt tây khác làm nắp nồi, cho than lên trên nắp, và ở dưới cũng phải để than cho vừa, đừng nhiều quá mà cũng đừng ít quá, sợ bánh không được ngon.

Mme BẢO-HẠNH

Sirop café

2 lượng 6 café đã rang rồi, nấu nước sôi pha café cũng như lúc pha để uống, rồi cho một cân đường trắng vô nước café mà nấu và lọc cho thiệt kỹ.

Mme NGỌC-ANH (Hanoi)

Phụ-nữ thường thức

Làm cho da mặt được trắng-trẻo và tốt-tươi

Các chị em, ai có muốn da mặt được trắng-trẻo và tốt-tươi thì cứ theo đây mà làm, sẽ được như ý.

Bột-dậu (Farine De seve)	20 grammes
Bột-gạo	20 "
Tròng trắng trứng-gà	10 "
Nước màu an-túc-hương (teinture de Benjoin)	5 "
Mật-ong	10 "
Nước huê (Eau de Roses)	20 "

Mấy thứ trộn lại với nhau cho đều; trước khi ngủ, lấy thoa vào mặt cho đều, như mỗi khi thoa phấn vậy, nhưng đừng thoa nhiều, chừng một lớp là được. Sáng lại, chị-em rửa mặt bằng nước ấm, thì thấy da mặt trở nên tươi-tốt trắng-trẻo, không thua nước da của đàn bà Âu Mỹ.

Ái muốn tóc quăn?

Chị em ai muốn được vài sợi tóc quăn ở trước mặt coi cho đúng kiểu bây giờ, hay là các anh em cũng vậy ai muốn tóc quăn, cứ theo cách chỉ ra dưới đây mà làm:

Rượu trắng (Alcool)	50 grammes
Nước huê (Eau de Roses),	450 grammes
Gomme adraganti,	20 grammes

Mỗi ngày cứ thoa và chà nó vào tóc mình, tóc trở nên quăn như tóc quăn tự nhiên vậy.

Hay là dùng hai vị dưới đây cũng được:	
Mũ đào (Gomme arabique)	70 grammes
Hàn-the (Borax)	60 grammes

Dùng theo cách ở trên.

Lê-Tử-Trình (Bacrang)

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, số vốn 200.000\$

Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON

Đầy thép tất: ASSURANA — Đầy thép nói: 748

1° — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2° — Khi rủi ro bồi thường mau lẹ.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Từ ngày thứ bảy 24 cho tới ngày thứ sáu 31 Juillet khắp Saigon, Cholon và Giadinh đều thấy rải truyền-đơn từ-tung. Những truyền-đơn ấy không có gì khác hơn là sự xúi giục đồng-bào lao-động tới ngày 1° Août mới rồi, đều nên nghỉ việc, đừng gây lên phong-trào tổng-bãi-công, song hình như ít có người nghe theo, thành ra bữa 1° Août, họ định làm cái « ngày đỏ » đó, thấy ở Saigon và Cholon êm lặng như ru vậy. Vậy mà báo hại binh-lính, trong mấy bữa có truyền-đơn, và chắc hẳn sẽ một thêm lại có tiếp được thơ bầm dọa đánh phá Saigon sao đó, nên chỉ binh-lính thảo mỗ hời, mỗi ống cẳng, vì sự canh-phòng tuần-tiêu. Thứ nhất là trong Gia-dinh, từ trước cửa nhà thương cho tới trường về, đều có lính sơn-dã thay phiên nhau canh gác ngày đêm, cho tới các ngã cầu như cầu Kiệu, cầu Đồng đều có lính bỗng sông canh-phòng cả.

Điều-ước Hòa-Việt (Traité Sino-Indochinois) mà nước Pháp với Tân-thương-thuyết với nhau hơn một năm nay thì mới xong, và hai bên ký tên tại Nam-kinh từ ngày 16 Mai, thì ngày 24 Juillet mới rồi, đã công-bố ra ở Paris và ở Đông-dương cho công-chúng biết. Theo điều-ước này thì tuy người Tân-vân phải đóng gĩa thân và lần tay như trước, song lại được những lợi quyền như sau này:

- 1° — Đội lãnh-sự ở Hanoi và Saigon.
- 2° — Hàng-bóa nhập-cảng được tính theo khoản thuế phổ-thông (tarif général) như các nước khác.
- 3° — Hòa-Kiểu ở Đông-Pháp có việc gì, không do quan ta phán-xử như trước, mà do các tòa án tây. v.v...

Điều-ước ký có cả thấy 11 khoản, trong có khoản thứ chín, bình như quan-hệ tới chánh-trị, là hai nước Pháp Hoa, nếu có tù phạm nước này trốn tránh qua nước kia, thì nước ký phải bắt mà giao, ký là cái lệ « giải-giao » (Extradition).

Ái cũng còn nhớ đêm bữa 14 Juillet ở Cao-lãnh có đám biểu-tình,..... Những người bị bắt, tình-nghỉ là người khởi-xướng, thì tòa án Vinh-long đã làm án bữa 22 Juillet: người thì 5 năm, người thì 3 năm, cả thấy có 7 người. Trong đó có hai người đàn-bà bị án là Phạm-thị-Nhan, 2 năm, và Nguyễn-thị-Thân 3 năm. Té ra gần đây, từ công việc lo tính cho xã-hội như là quyền tiền giúp nạn-dân và tán-thành cho hội Dục-anh Tương-lễ, cho tới công-việc gì cũng đều có đàn-bà cả.

Nước Xiêm và Chánh-phủ thuộc-địa Đông-Dương hồi này thân-thiện với nhau lắm, mới ký Pháp Xiêm điều-ước xong thì vua Xiêm ngự giá qua nước Nam chơi..... Mới rồi, vua Xiêm lại hạ dụ cho bộ thiết-lộ làm dài con đường xe lửa từ kinh-thành Vong-các mà chia ra hai ngã qua tới Lào: một ngã qua tới Vientiane, một ngã qua Takhek. Con đường này dài cả thấy 375 cây số, và tính làm hai năm mới rồi.

Chiều bữa thứ hai 26 Juillet, tàu Merlin đã chở 22 người bị án về vụ Barbier và hội kín ra Côn-nôn an-tri. Những người này đều là người bị án từ 5 năm sắp lên cho tới 20 năm. Còn những người bị án dưới 5 năm thì đều ở lại khám lớn Saigon; có Nguyễn-thị-Trung-Nguyệt cũng ở lại Saigon, vì tuy cô bị án 8 năm khổ-sai mặc lòng, nhưng có cái lệ đàn bà bị án bao nhiêu cũng không đem đi đày. Không khác gì có Bắc là chỉ ruột cô Giang, bị 10 năm cấm cố, mà vẫn giam tại Hà-nội. Còn Nguyễn-vân-Thịnh, Ngô-Thiểm và Trần-Trương là ba người bị xử tử thì cũng lưu lại trong khám lớn, để chờ tòa Phán-án bên Pháp xử-phán ra sao.

Sáng bữa 5 Août này, Hội-dồng Bề-hình nhóm ở Hanoi để xét 150 người bị cáo về việc vận-dộng cách-mạng. Theo như tin đồn-báo vẫn nói bấy lâu, kỳ này những yếu-nhơn V. N. Q. D. Đ. như là Đoàn-trần-Nghiep tức Kỳ-Con, là người đã giết ông giáo Du, sẽ đem ra xử cả. Hội-dồng chắc phải xét bởi đến năm bảy ngày mới xong, kỳ tới đồn-báo sẽ kỹ-thuật rõ.

Cuối tháng mới rồi, sở mật-thăm ngoài Bắc phát giác ra được nhiều cái âm-mưu ghê-gớm và bất-động nhiều tay cách-mạng trọng-yếu lắm. Một việc là có tin tòa án cách-mạng đã làm án xử tử ông Vi-vân-Định, tổng-đốc tỉnh Thái-bình, và sai một đồng-viên về Thái-bình thi-hành cái án ấy. Mật-thăm và binh-lính được tin mật-báo, nên canh-phòng ở Thái-bình dữ lắm; nhà âm-sát liền bị bắt; người này coi ngoài mặt như là chủ nhà quê khỏe khỏe, vậy mà xét trong mình có khăn sông lặc nạp hai ổ đạn với cái án xử tử ông Vi-vân-Định. Còn một việc khác nữa, là sở mật-thăm Haiphong đã bắt được một nhà cách-mạng trọng-yếu là Trần-dăng-Huyền. Người này nguyên trước học trường nhà nước, bị đuổi, liền qua Quảng-dông rồi về dự vào các cuộc biến-động ở Bắc-kỳ từ đầu năm tới giờ nhiều lắm.

GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

KHỐC THẨM

11. — Vinh-Thái bị giết

(Tiếp theo)

Bỗng hồ treo phía trước gõ 11 giờ. Thu-Hà đương mơ-màng, bỗng nghe có người vỗ cửa trước mà kêu: « Có hai oi! Có hai! » Có không biết là ai, nên bước xuống đất rồi bưng đèn đi ra. Khi cô ra tới cửa phòng thì thấy thầy Hội-dồng cũng đương bưng đèn ra phía trước, mà ngoài cửa lại cũng còn tiếng kêu có hai hoài. Thấy Hội-dồng hỏi rằng: « Ai kêu đó? Chừng này mà kêu làm gì? »

Ở ngoài có tiếng đáp rằng:

- Thưa, tôi.
- Tôi là ai? Thăng Hương-hào phải hôn?
- Thưa, phải. Chờ mở cửa giùm chút, chủ.
- Mở đi chờ lâu sao vậy?
- Tôi đập chết giường hai rồi.
- Hà? Mở nói giống gì vậy?
- Giường hai lấy vợ tôi, tôi bắt được, đánh chết hết rồi.
- Ủy! Trời ơi!

Thầy Hội-dồng linh-quinh mở cửa không được. Thu-Hà kinh tâm, có bưng cái đèn trong tay có đứng trân-trân, không bước tới được nữa.

Cửa mở được rồi, Hương-hào Đều bước vào, đầu tóc xù-xốp, mặt mày tái xanh, quần áo ướt đầm, tay lại có xách một cây tầm-vông dài chừng một sải. Anh ta vừa ngó thấy Thu-Hà thì khóc và nói rằng: « Tôi bắt được quả tang rồi. Tôi làm bộ đi chờ lâu, lên tới chợ Long-xuyến tôi dận ghe lại, tôi chờ trời khuất mình rồi tôi đi bộ về tới rình. Tôi nấp phía vách sau. Tôi thấy trời mưa hoai, tôi tưởng không có. Té ra giường hai ở đầu phía dưới Thốt-Nốt đi xe hơi lên, giường ngừng xe ngang chỗ buổi giờ lớn đó, rồi giường lại nhà kêu cửa. Vợ tôi ra mở cửa. Giường biểu vợ tôi đi chơi. Vợ tôi nói bộ con ở nhà một mình không được, nó biểu giường ở đó mà ngủ. Hai đang nói chuyện đang ca với nhau một hồi rồi dắt nhau vô mừng. Tôi rình ở ngoài tôi thấy hết trọi. Tôi giận quá, nên tôi lóng cựa tôi vô. Vợ tôi chạy ra, tôi đập cho nó một cây tầm-vông. Giường hai áp ra muốn giết cây đánh. Tôi càng thêm giận, nên

tôi đập đưa giường nữa, tôi đánh hai người ngã hết, còn nằm hai đồng ở dưới nhà, có xuống có coi. »

Thu-Hà loạn trí, có không khóc mà cũng không nói một tiếng chi hết, cứ bưng đèn đứng chết trân. Thầy Hội-dồng hỏi Hương-hào Đều:

- Vậy mà nó chết hay không?
- Ai?
- Hai đứa khốn nạn đó chứ ai.
- Chết hay chưa không biết. Cây này đây mà tôi đập một người lồi 20 cây lặn, máu chảy lung quá, nằm ẹp ru, hết cục-cục nữa, rồi tôi mới đi đây.

Thầy Hội-dồng lấy cây tầm-vông của Hương-hào Đều đem dưng dựa bàn viết, kêu thăng Tùng biểu đổi một cái lồng đèn, rồi thầy đi xuống nhà Hương-hào Đều; thăng Tùng xách lồng đèn đi trước, thầy đi giữa, Hương-hào Đều đi theo sau.

Trời đã dứt hột mưa rồi, mà mây còn vần-vũ, nên tư bề tối đen. Thu-Hà thấy cha đi, có mới dễ cái đèn trên bàn rồi có ra cửa đi theo xa xa. Xuống tới nhà Hương-hào Đều, khi có bước vô thì có nghe thầy Hội-dồng nói với Hương-hào Đều rằng: « Hai đứa chết hết rồi còn gì! Đại quá, ở tù chết! »

Thầy Hội-dồng lại biểu thăng Tùng xách cái mõ đem ra sân mà đánh hồi một cho bần-cận với làng chạy tới.

Hương-hào Đều nghe tiếng mõ anh ta sợ, nên ngồi dựa gốc cột ồm mặt mà khóc. Thăng Đẳng đứng gần-bên một bên cha nó, tuy nó không hiểu án mạng quan hệ thế nào, song nó cũng sợ, nên mặt mày tái xanh, không dám nói chi hết.

Thu-Hà như điên, có đứng ngó thấy cửa chổng nằm dưới đất, máu chảy đỏ cái áo trắng cái quần trắng, mắt mở tráo tráo, mặt sưng chù-vù. Có lại ngó qua thấy cửa Thị-Sen, rồi có ngó Hương-hào Đều, thấy quan-cảnh ghê gớm có rừng mình rợn ớn. Có bỏ đi ra ngoài sân, chừng ấy nước mắt của cô mới chịu tuôn ra đầm đề, nhưng mà không ai biết chắc vì cô đau đớn nỗi chổng bị giết, hay là vì có tội nghiệp phận Hương-hào Đều bị tội, hay là có hổ thẹn phận cô vô duyên mà có khóc.

Làng xóm chạy tới, hỏi sơ công chuyện rồi bắt Hương-hào Đều công lại. Thầy Hội-dồng dắt Thu-

Hà về, thầy biểu sắp-pho xuống cây gờ lớn đem cái xe hơi về, rồi thầy sai Thu-Hà ngồi xe xuống Cái-Răng mà báo tin cho cô thông Tiên hay.

12. — Thu-Hà ăn-năn

Trời vừa mới hừng sáng thì Thu-Hà đã rước cô thông Tiên lên tới. Có ai kêu không biết, mà bà Hương-giáo Phiến cũng ra tới một lượt.

Cô thông Tiên ôm Vinh-Thái, bà Hương-giáo Phiến ôm Thị-Sen, hai bà khóc kể nghe rất thảm thiết. Hương-hào Đều cũng khóc; mà Thu-Hà cũng khóc. Tuy cả bốn người đều khóc, nhưng mà mỗi người buồn rầu đau-dớn khác nhau, lại cái ăn-mạng này nó can hệ đến cái danh-dự của mỗi người, nên khóc than thì khóc, mà không có một lời nào oán trách Hương-hào Đều hết.

Hương-quần lên Tòa báo cho quan Biện-Lý hay. Quan Biện-Lý dắt quan thầy-thuốc xuống khám xét hai tử-thi, hỏi sơ Hương-hào Đều với thầy Hội-dồng Chánh, lấy cây tầm-vông làm đồ tang vật, bắt Hương-hào Đều dắt về và cho phép chôn thầy của Vinh-Thái với Thị-Sen. Hương-hào Đều bị công đem lên xe, anh ta về khóc và xin gói thăng Đẳng lại cho thầy Hội-dồng, làm cho làng xóm ai thấy cũng đều ứa nước mắt, duy có cô thông Tiên với bà Hương-giáo Phiến là ung bụng lắm mà thôi.

Thầy Hội-dồng hồi trước đứng cười Thị-Sen cho Hương-hào Đều, mà thầy cũng đứng gả con gái thầy cho Vinh-Thái nữa, bởi vậy thầy lãnh lo chôn cất luôn hai cái tử-thi. Vì chết một cách rất ghê-gớm, mà lại làm phạm đến danh-dự nữa, nên cô thông Tiên với bà Hương-giáo Phiến đồng xin làm sơ-sai mà chôn phứt cho rồi. Thầy Hội-dồng nghe lời, nên thầy không dám để lâu, quan Biện-Lý cho phép bữa trước thì sáng bữa sau chôn liền, lại chôn hai cái mã chung trong một đám ruộng. Vợ chồng Bà-Hỉ với ông Hương-chủ Lung hay tin, đều có lên thăm và ở luôn mà đưa đám ma. Tả-diễn tá-thờ cũng đều tựu đến đủ mặt hết thầy, song ở trong nhà thì họ làm bộ buồn, còn hề bước ra ngoài mà hai người gặp nhau thì họ xàm-xi mà cười.

Họ khoản xong rồi dắt nhau trở về. Thu-Hà mặc đồ tang, đi với vợ Bà-Hỉ, thỉnh thoảng có nghe sau lưng có tiếng nói: « Vậy cho yên phận có hai, kéo cô buồn hoài tội nghiệp quá! » Có dạy lại thì thấy thăng Mau đương nói chuyện với thăng Tùng; hai đứa nó bị có ngó, chừng nó sợ, nên nín khe, rồi sụt lại sau, không dám đi gần nữa.

Đến trưa cô thông Tiên theo xe Bà-Hỉ mà về. Khi cô từ biệt, có ôm Thu-Hà mà khóc và nói rằng: « Con của má nó ngu lắm. Vợ như vậy mà nó đi

làm chuyện như vậy.... hi, hi, hu, hu.... » Có nói không được nữa, có lấy khăn dầy mặt mà lên xe.

Khách về hết, duy còn có một mình ông Hương-chủ Lung ở lại mà thôi. Tối lại thầy Hội-dồng Chánh nằm gác tay qua trán, bộ buồn hui. Ông Hương-chủ Lung bèn nói rằng: « Cái buồn này là tại nơi này. Hồi đó tao để nói thẳng đó tao coi bộ tương không được; mấy cái tao, mấy nói nó giỏi, nó có chi. Hừ! Chi gì vậy? »

Thầy Hội-dồng thờ dài mà đáp rằng: « Kén rề thì kén như vậy, chớ kén làm sao nữa. Tại nhà tôi vô phước, nên khiến gặp việc không may, biết làm sao bây giờ? »

Thu-Hà nghe cha với ông đương bàn viết nhà có bèn bước ra đứng trước mặt cha, rồi khóc tầm-tức tầm-tức mà nói rằng: « Con là đứa có tội lắm. Chồng của con chết đó là tại con, vợ của anh Hương-hào Đều chết cũng tại con, mà anh Hương-hào Đều bây giờ ở tù cũng tại con; xét lại thiệt con độc ác lắm. Con phải chết thì con mới khỏi ăn năn. »

Thầy Hội-dồng lồm-cồm ngồi dậy ngó con mà hỏi rằng:

- Con nói cái gì vậy?
- Thiệt tại con nên mới gây ra cái họa lớn ngày nay đó.

— Tại sao vậy? Con nói cho ba nghe thử coi.

— Hôm trước anh Hương-hào Đều hay vợ anh lấy thầy hai, anh lên nói với con dặng dãi vợ con anh đi xứ khác làm ăn. Con cần, con không cho đi, con biểu anh bỏ vợ anh. Anh sợ không có bằng cứ, anh nói vợ anh không được. Con mới bày chuyện xúi anh rình bắt làm cho vô-lẽ dặng có đủ tang chứng mà bỏ chi. Ba coi có phải là tại con, nên mới sanh sự hay không? Nếu con không cần, con để cho anh dắt vợ con anh đi, thì không có chuyện gì hết.

— Con xúi nó bắt, mà con có biểu nó phải đập chết bọn dâm bôn hay không?

— Thưa, không.

— Nếu con không biểu nó giết người ta, thì con có lỗi gì đâu mà ăn năn?

— Anh Hương-hào Đều là người không có học thức. Anh lại thương vợ anh lắm nữa. Hề anh bắt được, tự nhiên anh không biết dằn lòng. Con xúi anh bắt, kỳ là con đưa dao cho anh chém người ta. Đã biết theo luật pháp thì con không có tội, nhưng mà lấy theo lương-tâm thì cái tội của con nặng lắm. Vì vậy nên hai bữa rày con ăn năn quá; nếu con không chết thì con nhờ cái tội ác đó hoài, không thể nào con an tâm được.

— Hôm trước thằng Hương-bào Đều nó hay nó lớn nó nói với con, sao con không nói lại cho ba biết.

— Con thấy ba vì con mà ba buồn đã nhiều rồi, nên con giấu, con không muốn làm cho ba buồn thêm nữa.

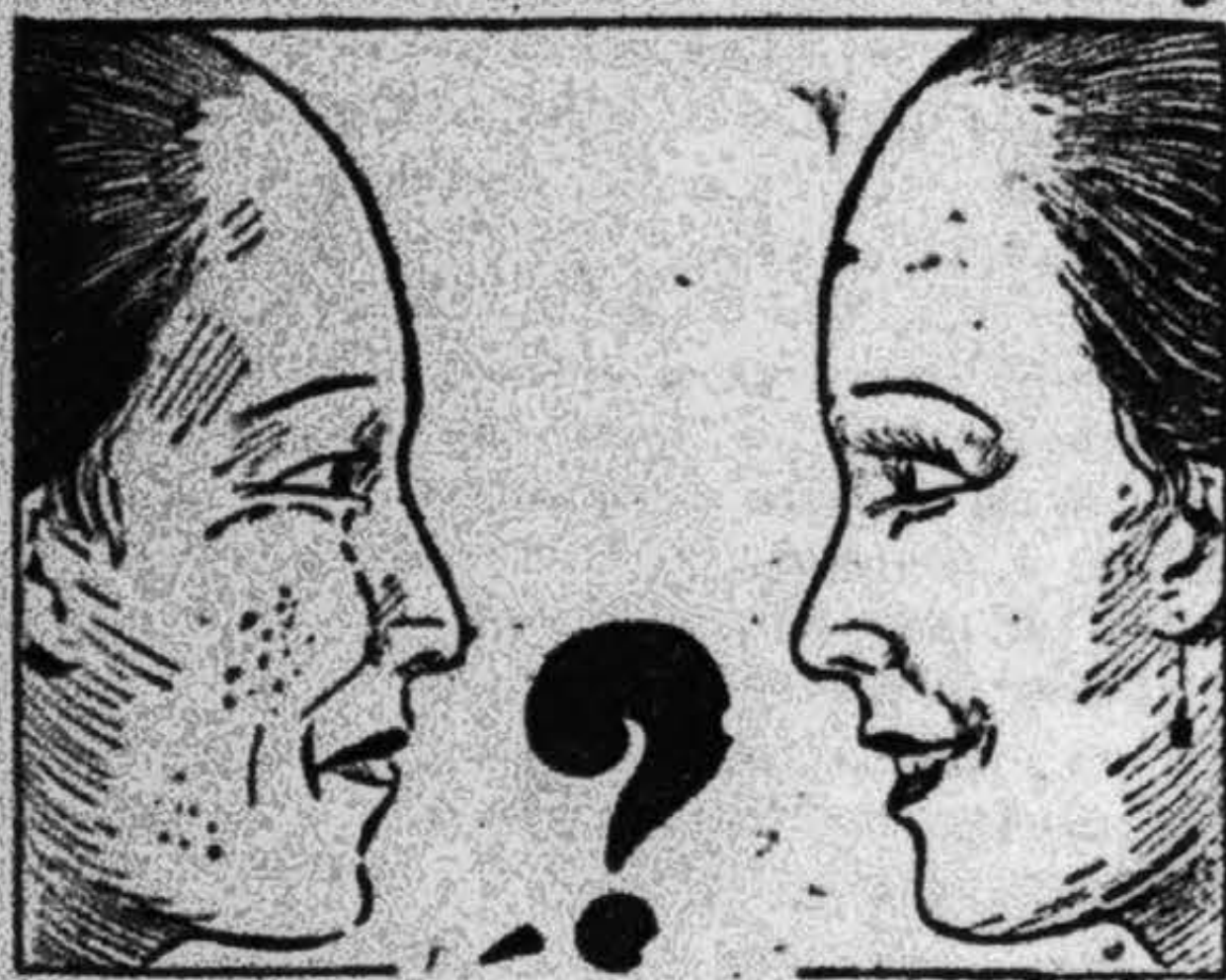
Này giờ ông Hương-chủ Lang ngồi lặng thinh mà nghe, chừng Thu-Hà nói tới đó, ông mới cất tiếng mà cãi rằng: «Cháu có cái gì mà ăn năn đâu. Cháu cũng không nên buồn. Thằng chổng của cháu nó làm bậy, nó lấy vợ người ta, thì người ta giết nó đáng lắm. Nó tử tế gì đó mà tiếc.»

Thu-hà chậm rãi đáp rằng:

— Dẫu không tử-tế, cũng là chổng. Làm vợ mà xúi người ta giết chổng mình, tức nhiên cũng như mình giết, ông biểu đừng ăn năn, cha-chả không ăn năn sao được!

— Cháu đừng có nói bậy. Cháu phải nghe lời ông, cháu bỏ đi, đừng có thêm nhớ tới chuyện đó nữa.

Fumez le JOB



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lằn nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn «KÉVA» chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

— Cháu chết hoặc may cháu mới hết nhờ sự ấy!

— Ờ! Chuyện gì mà chết nữa! Công ăn học thuở nay, bây giờ vì thằng chổng khốn nạn như vậy mà chết theo nó hay sao? Cháu coi thằng chổng đó trọng hơn cha cháu há?

Thu-Hà nghe ông chủ quả trách thì cô cháu mày rồi thững thững trở vô buồng.

Mình buồn cũng phải, mà ông chủ quả cũng phải. Mình làm vợ, tuy không phải mình cầm dao giết chổng, song mình xúi người khác, tức nhiên cũng như mình giết, thế thì dẫu mình có sống, mình cũng hổ với lương-tâm trọn đời. Mà bây giờ mình chết, nghĩ cũng khó lắm. Cha mình sanh ra có hai chị em mình mà thôi. Cái hi-vọng, cái thương-yêu của cha mẹ thuở nay dồn về hai chị em mình. Nay em mình đi du-học, mình ở nhà mà phục sự cha. Nếu mình chết đi bỏ cái buồn rầu lại cho cha, thì mình lỗi cũng nhiều lắm.

(Còn nữa)

Fumez le JOB

Các ngài hãy dùng rượu
SÂM-BANH MUMM

thì các ngài sẽ được vừa ý.

Sọc đỏ (Cordon Rouge) thiết gát

Hai sọc (Double Cordon) gát

Sọc xanh (Cordon Vert) hơi gát

Nhàn trắng (Carte Blanche)

ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

C^{ie} OPTORG

SAIGON

AI-TÌNH TIỂU-THUYẾT

MẠNH TRĂNG THU

Soạn-giả: B.-Đ.



Bà Phan không biết làm sao phải lui ra. Thành-Trai lại phòng Kiều-Nga gõ cửa. Kiều-Nga lật đật mở, mới chàng vào trong rồi hỏi: «Anh lại phòng em có sự gì chăng?»

Thành-Trai ngồi, tay thì vuốt đầu con Su-tử, miệng thì nói một cách tỉnh táo rằng: «Cũng vì có chút việc quan-bệ đến thân em nên anh mới đến bàn với em.»

Kiều-Nga ngó chăm chỉ Thành-Trai. Thành-Trai lấy hai bức thư đưa cho nàng xem. Nàng đọc xong, thì má trắng hồng hồng đào, sắc mặt giận lắm. Nàng đưa thư lại cho Thành-Trai mà rằng: «Anh đừng lo gì về phần em hết, miễn anh cố sức truy cứu cho ra nguyên-nhơn vụ án-mạng này để rửa nhục cho chị em mà thôi. Nó hăm dọa như vậy, có làm cho em phải khiếp sợ đâu! Mà chắc gì nó hại được em. Em có con Su-tử này cũng đủ không sợ sự gì hết.»

Thành-Trai thấy Kiều-Nga cứng cỏi và quả quyết thì mừng lắm. Chàng gửi đầu mà rằng: «Anh biết em không sợ nên anh mới cho em xem hai bức thư ấy... Vậy thì anh như sự hăm dọa của nó mà trở về Saigon để cho bọn nó đắc ý, rồi anh sẽ liệu cách mà xử với bọn nó... Em ở nhà, bất kỳ có sự gì động tịnh, bất kỳ có ai hỏi thăm hay nói năng điều gì, em phải cho anh biết ngay, mà nhất là em phải coi chừng thằng Tâm Lọ. Hễ nó đi đâu, làm sự gì thì phải đề ý đến luôn... Tối thì em thả con Su-tử trong nhà và hễ khi nào em có buồn ngủ gì lạ mà thấy có hơi tức hay là ngọt thì mau mau mở cửa ra, thế là tránh được thuốc mê của bọn nó.»

— Em xin vâng lời anh.

— Còn một điều này nữa. Em không nên viết thư thẳng cho anh, em cứ đề M. Thủy Poste restante Saigon thì anh sẽ tiếp được. Điều ấy là anh phòng kẻ gian thừa khi anh vắng mặt đến trộm thư của anh.

— Thế thì cẩn thận lắm, bọn gian phi làm sao

mà qua mặt anh được.

— Em cũng nên cẩn thận, mà phải tìm cách bí-mật để cho bọn gian không biết đầu má đó thì mới dễ cho công việc anh. Thôi em cứ y theo lời anh, sáng anh sẽ trở về Saigon. Chàng chào Kiều-Nga rồi trở ra thưa cho bà Phan hay sự chẳng liên-dinh. Bà Phan bối rối lắm, chàng thưa: «Cháu phải làm như thế mới thắng được quân gian. Xin thím đừng lo gì về phần em Kiều-Nga, cháu quyết là em có đủ can-dảm. Cháu về đây là cốt xem xét một đôi lẽ, nay để biết rõ rồi thì chỉ còn đi tìm kẻ gian nữa là xong.»

Bà Phan gật đầu mà rằng: «Việc đã đến nỗi này, dẫu cho có sự gì xảy đến bất trắc đi nữa, cũng phải chịu chờ biết sao. Thím chỉ trông cậy vào cháu, cháu rần mà thông tin lành cho thím rõ.»

Trên nhà đèn đã tắt, cửa đã đóng, ngoài trời vẫn còn mưa lâm râm. Tâm Lọ xếp áo quần chổng lại một nơi, lấy một cái khăn lông lớn phủ lên, rồi khép cửa lại đem giấy mực ra viết một bức thư. Viết xong bỏ vào bao dán lại, rồi tắt đèn đi ra nhà dầy-thép.

Và đi và nói thầm rằng: «Mấy lúc trước không có gì lạ, mà hai hôm nay sao lại xảy ra làm chuyện... Bức thư này mà đến nơi thì chắc cậu mừng lắm. Thế này mới khỏi phụ lòng cậu tin cậy ta. Bà già này hiền đức, con gái bà tốt na, nếu cậu ta mà được vào làm rể nhà này thì còn gì sướng bằng... Cũng lạ quá, cậu ta có quen biết gì với nhà này sao, mà trông nom ăn cần như thế? Cậu ta không cho ta hay nhưng ta đoán chắc là cậu ta muốn cưới có Kiều-Nga. Có lẽ cậu ta sợ có có tình ý gì với ai nên biểu ta trông nom chờ gì! Phải, quả là cậu ta muốn có Kiều-Nga rồi! Ba bốn tháng nay có sự gì lạ đâu. Nội vụ của cô thật đáng yêu lắm, nhưng hôm nay xem ra trong nhà có thay đổi nhiều... Từ hôm cậu Thành-

Trái và đến nay, bà và cô coi bộ vui vẻ hơn trước. Cậu này bị mất quá. Đến nhà thì nhăm lức nửa đêm, mà cả ngày không đi đâu hết lại còn cấm không cho đây lên nhà trên, xem rồi thiệt có nhiều điều khả nghĩ lắm. Nghe nói cậu là con ông Phó ở Cầu-Được, chính là anh nhà bác của cô, mà sao từ trước tới nay không thấy tới lui lần nào. Cậu lại cứ đóng cửa ở trong phòng, không chịu bước chơn ra ngoài, thế thì ở trong phòng làm gì? Bộ cậu thì ra người hiền hậu mà sao nghiêm quá, ít khi cười... Con mắt cứ chăm chỉ nhìn ta hoài, chắc là cậu nghĩ ta sự gì đây... Phải, cậu nghĩ ta nên hỏi dò ta mãi... Cậu tuy khôn lanh thiệt, mà làm sao cạy được miệng ta?

Tám Lọ cười khúc-khích một mình; vớ nhà dầy-thếp bỏ thơ vào thùng rồi quay trở ra. Đi chưa được hai cột đèn thì thấy có một người thọc tay vào túi quần, ở dưới bóng cây sấu-dông (sầu-dầu) bước ra đứng ngay trước mặt. Tám Lọ thấy người ấy cao hơn nó một cái đầu, vóc đặc mạnh mẽ, đôi mắt kết trập xuống không thấy rõ mặt, nó hỏi: « Anh chặn tôi lại làm gì? »

Người đội mũ kết đáp: « Không có chuyện gì lạ, tôi biết anh là người biết chuyện nên đón anh để thương nghị với anh một việc có lợi, anh bằng lòng đi với tôi không? »

Tám Lọ ngạc nhiên, đứng thừ thế rồi nói: « Anh muốn tôi đi đâu và anh muốn thương nghị với tôi sự gì thì cứ nói. »

Người đội mũ kết lắc đầu, coi bộ không bằng lòng, nói: « Chỗ này không phải là nơi nói chuyện kín được. Anh đi với tôi xuống dưới bậc sông Thương-Chánh tôi sẽ nói cho anh nghe. »

Tám Lọ dừng suy nghĩ, không biết người ấy muốn rủ nó đi đâu, hoặc đi trộm cướp chăng nên còn ngần ngại, thì người ấy nói « Không phải tới rủ anh đi ăn trộm hay là ăn cướp gì đâu mà anh sợ. Tôi muốn nói một sự có lợi cho anh lắm. Có lợi mà không nhọc công đi đâu hết. Anh hãy theo tôi rồi tôi nói cho anh nghe. »

Tám Lọ muốn biết người ấy nói sự gì nên đi theo. Đến sau bậc bến, người ấy đứng lại hỏi: « Có phải anh là người ở trong nhà bà Phan Trần không? »

— Phải.

— Anh ở đó một tháng bao nhiêu tiền?

— Tám đồng.

— Bây giờ tôi muốn trả cho anh mỗi tháng 16 đồng mà chỉ nhờ anh một việc nhỏ mọn, anh có bằng lòng không?

— Việc gì?

— Anh chỉ nói cho tôi biết những sự gì xảy ra ở trong nhà bà Phan mà thôi. Còn kể khi nào có nhớ anh sự gì khác thì khi ấy tôi sẽ thưởng riêng nữa.

Tám Lọ càng lấy làm lạ hơn, nghĩ thầm: « Sao mà nhiều người muốn biết những sự xảy ra trong nhà này vậy kia? Cậu ta cũng ăn-căn dặn ta phải thông tin tức cho thường và nhất là phải hết lòng chăm nom cho bà Phan và cô Kiều-Nga, không được sai sót. Lại nói rằng nếu có người lạ mặt đến dòm hành nhà ấy, thì phải thông tin cho cậu hay liền, thế thì cậu vì sao mà lại chần-át như vậy? Còn người này cũng muốn biết việc nhà có Kiều-Nga, vậy thì người này cũng một trường với cậu ta sao? Là quá, thôi để ta hỏi dò xem. »

Tám Lọ làm bộ đại dột hỏi: « Việc ấy dễ lắm có khó khăn gì mà phải tốn tiền cho tôi. Anh muốn biết việc gì xảy ra trong nhà chủ tôi, thì tôi nói cho anh nghe.... Mà anh phải nói anh muốn biết để làm gì chứ? »

Người ấy nói: « Tôi vâng lời trên, không phải là tự tôi muốn biết; mà người trên dạy tôi rằng biển sao hay vậy, không được hỏi đi hỏi lại, nên tôi cũng không hiểu. Nếu anh chịu thì nói phứt cho tôi biết để tôi về thưa lại.... »

— Mà nếu khi nào tôi muốn đem tin cho anh thì làm sao?

— Thôi anh cứ về đi, để tôi suy nghĩ đã, mai sẽ trả lời. Nhưng tôi nói cho anh biết điều này: anh không được nói cho một người nào hay hết, nếu anh trái lời thì anh sẽ bị hại. Nghĩ đi rồi sẽ trả lời cho biết.

Tám Lọ gật đầu, và đi và nghĩ: « Là lắm! Chưa khi nào mà thấy nhiều chuyện như bữa nay. Hồi này cậu Thành-Trai hỏi ta có đi đâu không mà trong câu hỏi có sự bí-mật lạ lùng... Nay thằng này hăm rình hẽ ta nói cho ai hay thì chết; thiệt cũng là khó hiểu... Nó tưởng mình sợ nên nó hăm! Lọ làm bộ vậy chứ Lọ có sợ đâu... Để rồi mai ra nói bậy với nó ít tiếng rồi năm đầu đánh một trận cho nó biết là Lọ không hề sợ ai dọa nạt. »

Tám Lọ về nhà không thêm nghĩ ngợi gì nữa, trằn mền ngủ một giấc đến sáng... Chừng khi nghe kêu tới tên mới dậy thì thấy Kiều-Nga đang đứng trên thềm mà la: « Ngủ gì mà ngủ dử vậy? Lên xách va-ly cho cậu Hai ra xe. »

Tám Lọ lật dật và chạy và nói: « Cậu Hai đi đâu sớm quá vậy? » Chạy lên thì thấy Thành-Trai đội nón nỉ đen, mang kiếng đen, coi bộ oai nghi lắm... Tám Lọ chụp cái va-ly mà miệng thì nói:

« Cậu Hai không ở lại chơi ít bữa, sao đi về gấp quá! »

Thành-Trai cười rằng: « Buồn quá, về Saigon chơi... Nếu Lo muốn lên Saigon thì lên chơi. »

Tám Lọ làm bộ chú ý cái miệng đưa dài cái mặt ra rồi cười... Kiều-Nga cũng bắt tức cười mà rằng: « Anh có lập gánh hát thì Tám Lọ làm hề hay nhót hạng. Anh về Saigon có chuyện gì thì cho em hay với. »

Thành-Trai nói: « Em cứ y theo lời anh dặn thì anh sẽ thông tin cho em biết. Thôi em ở lại... Thưa thím, chân xin về. »

— Chân đi cho bình yên.

VII

Dưới bóng cây Bồ-đề gần bên cái hồ nuôi cá, một người thiếu-niên diện mạo rất khôi ngô, đang ngồi trên đám cỏ mà ngó mấy con cá đớp bọt nước... Một bên để hai ba quyển sách, một bên để một cái cần câu. Chàng lấy một viên sạn nhỏ liệng xuống hồ thì thấy cá quẫy nổi sóng... Gió thổi hiu hiu thấy cảnh cảnh tình, coi chàng như có ý buồn rầu lắm.

Chàng than rằng:

Em ơi, hồn em có linh thiêng xin chứng giám cho anh... Anh nguyện đem hết tài lực tìm cho ra sự oan ức của em để cho linh hồn em được thỏa... Em ơi, sao không chỉ đưa làm hại danh dự em cho anh biết để anh phân thảy xẽ thết nó ra. Em ơi, em có thấu tình cho anh không? Hay là em chưa chết?

(Còn nữa)

Rất tiện lợi và có ích cho đàn bà

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà Bảo-Sanh nữa ở đường Paul Blanchy số 63.

Nhà Bảo-Sanh này sạch sẽ, rộng rãi mà cách săn sóc người nằm chỗ lại cẩn thận, hạp vệ-sanh lắm, là vì có cô Mụ Nguyễn-thị-Yến đứng trông coi có Mụ Nguyễn-thị-Yến là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng cấp ở Trường Thuốc Hanoi (Sage femme diplômée de l'Ecole de Médecine de, Hanoi).

AI muốn mời tới nhà cũngặng.

Fumez le JOB

Các môn thuốc gia-truyền đã nổi danh trong cõi Bông-Pháp

- 1° Thuốc Thuận-nguyên-Tế, hiện đồng hồ trái quít của ông Trần-phẩm-Chiến điền-chủ Mytho.
- 2° Mấy môn thuốc của hiệu Từ-ngọc-Liên Hanoi.
- 3° Tám môn thuốc tên là Bắc-thành-Dược của nhà thuốc Tào-nhơn-Đường Hoemôn.
- 4° Thuốc Hòa-dâm-linh-đơn, của Nguyễn-ngọc-Rạng Bèrre.
- 5° Mấy môn thuốc của hiệu Võ-dinh-Dân Gocông, như là môn thuốc Cửu-long-Hoàn thật là đại bổ.

Trở bán tại Saigon

nơi cửa hàng NGUYỄN-THỊ-KINH

số 30, đường Roland Garros

Giấy nói số 923

Neurotrophol

Hãng Byla tại Paris bào chế thứ thuốc này đã nhiều năm danh tiếng. Thuốc này là thuốc bổ gan thượng hạng và uống ngon ngọt nên Anam ưa dùng. Nếu trong người thấy buồn bực, bất rứt, hay tăng tri thì mau mau uống thuốc này.

Thuốc này bào chế ra một thứ nước như rượu ngọt và một thứ khô như bột đường để cho những người bao-lữ yếu uống.

Thứ nước hay thứ đường

giá một ve... 2500

Grande Pharmacie de France

2430, đường d'Ormeau - SAIGON



Độc sách và đọc báo

Độc sách bổ trí!
Độc báo có kiến-thức rộng!
Độc sách biết được chuyện cũ!
Độc báo biết được chuyện kim!
Một quyển sách như là thuốc hoàn để uống bởi
bổ ngũ tạng trong khi suy nhược!
Một tờ báo như thang thuốc để uống hằng ngày
cộng-kích cái bình ngoại-tà xâm-nập!
Đừng nó mà đổi mất khối óc thì các em trở nên
người trí thức!
Đừng nó mà rèn tập tánh-tình thì các em trở
nên người hiền-lương!
Người học thư mà không biết đọc sách, không
biết đọc báo thì không phải là người hay chữ.
Người hay chữ biết đọc sách, biết đọc báo thì
như cây kiểng trong chậu kiểng vạn phần
tươi nước, tươi tốt vĩnh-viễn lắm!
Các em đừng tưởng lầm là học thì lo bài vở
trong trường xong là đủ, mà không tập đọc sách
và đọc báo. Về nhà phải lấy sách, lấy báo ra đọc
nữa!!
Các em cần phải nhớ, muốn đọc sách chí và báo
chí thì phải đem trình trước cho thầy dạy xem coi
có nên đọc chăng?..

HÀI-ĐÀM

MẶN CHẤT

Ngồi lại bàn ăn thì con thím giáo Tu cầm dĩa
ngũ-ngào, ngó món ăn « tương với chao » nghĩ
không biết phải gắp món nào ăn cho ngon. Nó
hỏi thím giáo:

— Ăn sao cực quá má?
— El đừng nói vậy có tội. Ăn lạt à con!
— Ăn lạt gì « tương với chao » món nào cũng
là mận chất?

Thím giáo Tu quạh, không biết nói sao chỉ
cười hi hi với con!... H. V.

Fumez le **JOB**

Văn-Văn

CẬU NHỎ VỚI CON CHIM

— « Chim ơi! Ta bảo mi này:
Tội gì hay liếng suốt ngày khổ thân.
Lồng đây ta sẵn riêng phần,
Nhiều hồng bao-phủ mấy lần hoa trắng.
Sớm trưa vui vẻ ai bằng?
Nắng mưa chẳng quản thức ăn ngon lành. »
« Anh ơi! xin chờ đỡ dành:
Đại gì mua bầy đàn mình hỡi anh?
Đẹp mấy cỏi gió tung hoành,
Non xanh cảnh đẹp một mình bao la.
Cây cao bóng mát rườm rà,
Đêm thanh ngấm nguyệt cùng hoa vui cười.
Vân-dạ dạo khắp mọi nơi,
Thành thơ còn đó là đời còn vui.
Mắt xanh ghé xuống cỏi đời
Hỡi « đồng » xóm bụi với người cạnh tranh.
Kìa tờ bạc-giấy mong manh,
Làm cho nhân thế tranh giành phân ly.
Nước non riêng những nặng vì,
Sơn-lâm vũng vầy thiếu gì thức vui.
Hau chi những liếng ngọt bùi? »...

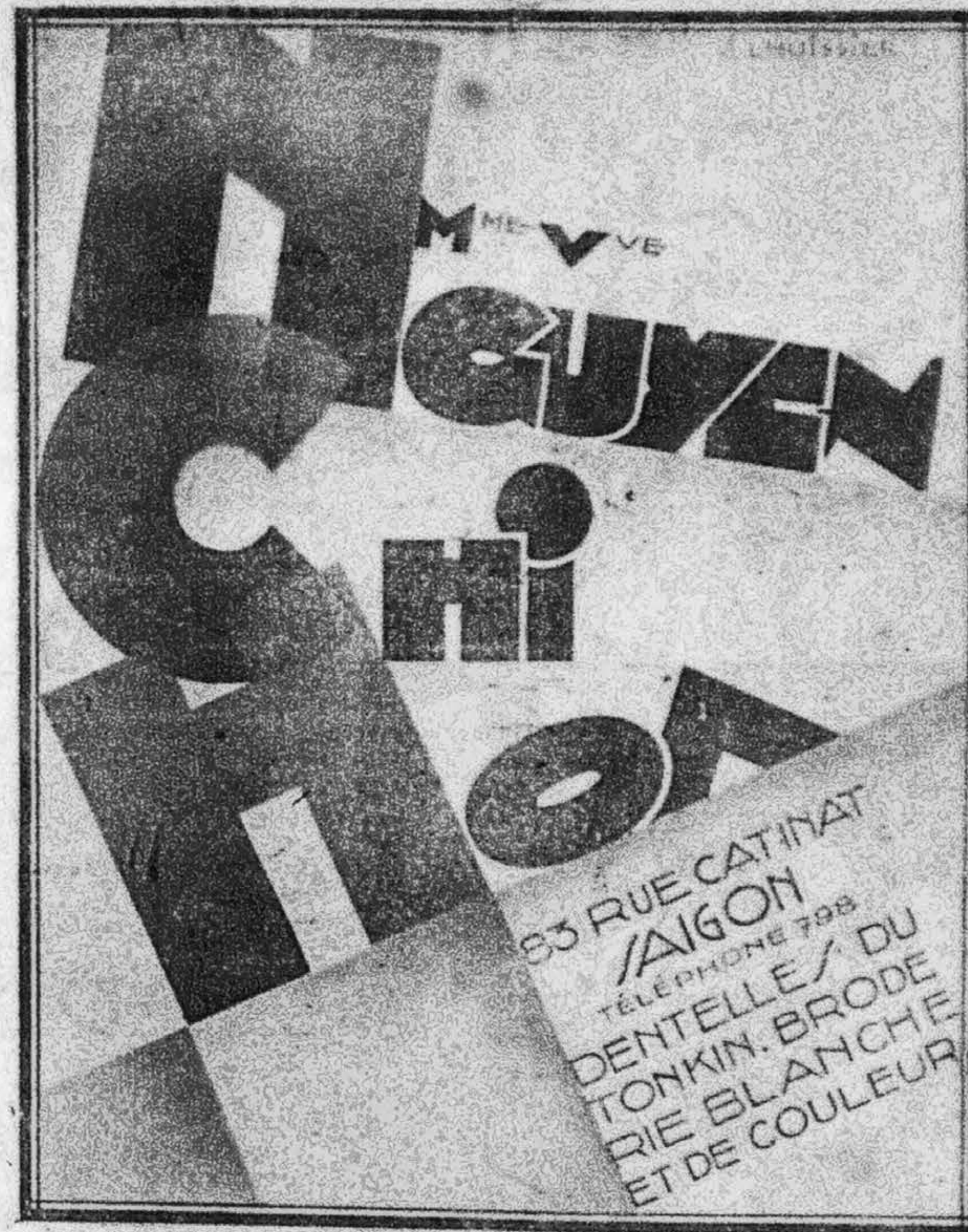
LƯU-VĂN-NGUYÊN (Thái-Bình)

MẸ RU CON

Hà hời ơi ơi! Hà hời ơi ơi!
Ru con con ngủ cho no,
Mai sau con lớn con lo việc đời.
Lo sao cho kịp bằng người,
Cho thỏa công thầy dạy, cho đáng lời mẹ ru.
Ơn các-dục cao sâu khôn xiết,
Ơi con ơi! có biết hay không?
Mẹ nay hồ phận mà-hồng,
Sanh con những ước những mong những chờ.
Ước con chóng uơ biết nói,
Lại mong cho chóng gọi, chóng thưa,
Chờ cho nhiều chuyện nay xưa,
Rồi ra lo tính ganh đua với đời.
Khuyến con, con khá nghe lời!!!

THANH-VĂN THANH-HÓA

Fumez le **JOB**



Le Directeur Gerant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.